

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

TÒA-BẢO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 18

SAIGON

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức dầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gờ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHÁP MỌI NƠI



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mọi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG

Đồ ăn ngon hăng nhất Xin échantillon hăng gởi : Đồ bổ dưỡng tốt hăng nhất.

Phòng Trồng Răng BÀ HAMON-CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thoi
không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng
Tél. n° 914.
Giá rẻ.

Dời chó

COUTURIER

Y-KHOA TÂN-SĨ

Cựu chủ nhiệm Y-viện
chữa bệnh con mắt ở Huế

Kể từ ngày 28-9-31

Ngài dời phòng khám bệnh con mắt
lại số 148 bis đường Mac Mahon

ĐẤT

L-HÒA

HÃY HÚT THUỐC JOB

LIU-NÚ TÂN-VÂN MÀ IN LAM SÁCH
(IN RÉSERVÉS).

PHU NỮ TÂN VAN

Năm thứ ba, số 114 — 24 Décembre 1931

Chủ-nhơn : M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dây thép tấn : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Tình-trạng đàn bà Nam-kỳ. — V. H.
2. — Đàn-bà mới ở Đông-phương. — V. H.
3. — Chế-độ Trạng-sur ở Đông-dương. — PHAN-VĂN-THIỆT.
4. — Nói chuyện với cô giáo Át. — CHÂU-DU-TỬ.
5. — Bảng-hồ hàn văn. — TRẦN-VIÊN.
6. — Phong-tục Mã-lai. — V. H.

V. v...

VĂN-UYÊN. — GIA CHÁNH.
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHÌ-ĐỒNG

NĂM MỚI 1932

PHU NỮ TÂN VAN

Kính chúc độc giả



Còn có mấy ngày nữa hết năm 1931 này, thật là một năm buồn rầu xui xẻo cho ta quá lắm ! Bao nhiêu sanh mạng thiệt thòi ? Bao nhiêu cơ nghiệp đổ nát ? Bao nhiêu công cuộc đang kinh-dinh to tát, mà thỉnh lình đổ sập một cách đáng thương ? Bao nhiêu nguồn lợi sanh-dân, đang đẹp dễ tốt tươi, thế mà vì nạn kinh-tế khủng-hoảng, lôi kéo chung cả thế-giới, khó khăn riêng cho nước nhà, đến đời sanh ra lắm cái cảnh tượng đau đớn :

việc thì suy sụp tan tành, người thì đói cơm mất việc ? Ồi thôi ! có những cái thiên-tai địa-biến quốc nạn dân-nguy gì, thì trong năm 1931 này, đều dập dồn đưa tới cho ta, làm ta nếm đủ mùi, chịu đủ khổ hết cả. Thật là cái năm chẳng may !

Bước qua năm 1932 này, chúng tôi trông mong cho cái nạn kinh-tế này hết đi : mùa màng lại tấn-phát, công-thương ta lại khôi-phục như trước, và mọi công việc dân sanh được ngày một mở-mang tốt đẹp hơn.

Chúng tôi trông mong rằng trải một thời-kỳ khó khăn đau đớn vừa qua, chính là một bài học cho ta. để cho ta sáng lòng mở mắt, thì qua năm tới đây, ta phải biết mưu lấy cái hạnh-phúc lâu dài và ích-lợi cho quốc-gia chung tộc.

Chúng tôi lại cũng trông mong rằng những việc cải-cách mà nước Pháp đã hứa, sẽ thi hành bằng nhiệt-tâm thành-ý, cho ta rộng rãi trên đường liên-hóa sanh-tồn.

Còn cơ-quan này của độc-giả quốc-dân, thì năm tới chắc khác năm nay, mong rằng các công việc tiến-hành, sẽ nhờ tình tri-ngộ và lòng chiều cổ của độc-giả quốc-dân mà được tăng tiến hoàn-toàn hơn nữa.

TÌNH TRẠNG CỦA

Đã lâu nay phần nhiều chị em Trung Bắc, vẫn nghe phong-thanh rằng bạn gái Nam-kỳ ta trình-độ càng ngày càng tăng-tiến lắm. Từ gia-đình cho tới xã-hội, cái quyền-hạn của chị em không đến nỗi ép lắm.

Sự phán-đoán như vậy thật là oan cho chị em trong Nam ta. Mà trái lại, thì phụ-nữ miền Nam, vẫn còn chịu cái ách chuyên chế gia-đình nặng nề hơn xứ nào hết.

Người đàn-bà Nam-kỳ tuy phần nhiều vẫn thừa chị em ngoài Bắc về nghề buôn xuôi bán ngược; hoặc là hạng đàn-bà đem tài phụ-tướng ra mà kinh-dinh nên sự-nghiệp, làm giàu có cho gia-đình thì ít lắm.

Vì chị em ta trong Nam, từ giàu tới nghèo, đối với việc làm ăn bề ngoài, đều do tay người chồng chủ-trương hết. Người đàn-bà có tài giỏi đến đâu, cũng chỉ là một tay phụ-trợ mà thôi. Xem như nhiều nhà điền-chủ, giàu có, mà mọi việc trong nhà, thâu vô xuất ra, đều ở quyền người chồng nắm giữ cả. Nhà nào đàn ông có tài kinh-tế giỏi, thì làm nên nhà cao cửa rộng cũng có, mà có khi sơ sẩy xài phá, đến nỗi tán gia bại sản cũng không chừng.

Việc nhà thì vậy, còn những việc giao-thiệp bề ngoài, thì người đàn-bà thật là tuyệt-vô quan-hệ. Mọi việc xử-kỷ tiếp vật, đều do cha hay chồng sai khiến chỉ-biểu, chớ riêng phần chị em, ít khi có tánh tự động bao giờ.

Về việc tế-gia nội-trợ chịu chồng nuôi con, thì tôi phải chịu rằng phần nhiều đàn-bà Nam-kỳ có ba cái đức-tánh sau này:

1. — Về việc trong nhà, không cứ gì nhà nghèo, cho tới những nhà có tiền cũng vậy, vợ và con gái đều khéo về việc nấu nướng bánh mứt. Cách ở ăn sạch sẽ; nhà cửa có thứ tự; bàn ghế lúc nào cũng lau chùi láng bóng; bếp núc thường quét dọn vén khéo.

2. — Về việc nuôi con. Phàm đàn-bà nào cũng nhận biết cái thiên chức của mình là nuôi con. Nhưng chị em trong Nam, tôi thấy có cái ưu-điểm, là về phần sự nuôi trẻ, vẫn có ý khéo chăm nom, và giữ cho con cái sạch sẽ tử-tề lắm.

Tôi muốn xét cho biết chị em Nam-kỳ ta có hai cái đức-tánh tốt trên này là vì đâu? Theo ý tôi thì vì những lẽ sau này: Trong Nam, phần nhiều nhà, khó mướn được người làm đũa ở. Đũa có mướn được, cũng khó mà tin cậy cho được. Khó là bởi cái lẽ tới ít chủ nhiều. Đũa ở có cần gì chủ nhà? Nó không ở với mình, thì nó ở với người khác. Cho nên mọi việc người chủ phải trông nom lấy; phải tự tay làm lấy. Mọi việc làm lấy, cũng thành ra thói quen, mà lại chính là cái nết tốt. Ngay như sự nuôi con, trong Nam cũng khó mướn vú hơn ngoài Bắc. Con đẻ ra thì người mẹ phải săn sóc chăm nom lấy, chớ nếu chỉ trông vào chị vú con ở, mà mình ngồi chỉ tay nằm ngón như chị em Trung-Bắc thì nguy.

3. — Đồi dãi với chồng. Người đàn-bà Nam-kỳ đối với chồng bao giờ cũng có ý nhịn nhục, và từng phục. Đũa phải đũa quây, cũng có ý ép mình chịu lụy anh chồng cho xong việc thì thôi. Nhiều chị em đã bày tỏ ra cái tánh nhàn-nại ấy, khiến cho người ngoài trông vào phải lấy làm lạ. Hễ phe đàn-bà mềm mỏng bao nhiêu thì phe đàn ông càng cứng lấy bấy nhiêu. Do đó mà sanh ra cái tình-trạng này, tôi lấy làm buồn lắm, là vì cái hoàn-cảnh xã-hội, làm cho cái giá-trị phụ-nữ của ta rẻ đi.

Nếu vì hoàn-cảnh xã-hội làm rẻ giá-trị của chị em ta đi, tôi thiết nghĩ là do một vài cơ-cốt-yếu sau này mà ra.

Một là do cơ-tục gả con bù của. Ai cũng công nhận rằng sự vợ chồng thương yêu nhau là ở ái-tình. Nếu đã thật có ái-tình chơn-chánh thì cần gì phải có hơi đồng giầy bạc, mới là nên vợ nên chồng được. Người đàn-bà Nam-kỳ có của, mà gặp được một ông chồng trọng nghĩa khinh tài, thì như tôi thấy có ít lắm. Phần nhiều những bọn là sáu một của vợ thì

CHI EM NAM-KỲ TA

biết bao nhiêu ? Bọn họ đã vậy, lại còn dương dương tự đắc, lấy thể làm hân-hạnh, làm vinh-diệu lắm chứ. Ra đường thì sẵn của ai làm ra, họ cứ việc ăn xài sướng thân, bóc lột cả năm. Về nhà vợ con có nói thì làm giận làm hờn, lại viện lẽ « của mấy của tao » mà xài, thì còn ai dám hó hé nữa. Cái sự « ăn bên vợ » ngày nay là một cái lẽ thông thường, làm cho mêm yêu cả chí-khi nam nhi đi biết mây.

Đành vậy. Nhưng cũng tại mấy ông nhà giàu có con gái, không để ý lựa chọn lấy người rể hiền, mà chỉ lựa ở chỗ quyền-tức, lại cũng không kể gì ý của con nữa. Nhà có con gái hình như chỉ lo con gái mình ế chồng, nên trông mong cho có người đi nói, mà nhứt là được mấy ông mấy thầy, thì còn mừng gì hơn nữa. Chừng đó hứa chịu gả con, lại còn hứa vật nầy món kia, như là mua xe hơi bao đám cưới. Than ôi ! Sự phú-quí lừa sáng hơn ái-tình, các ông cứ tưởng của nhiều tức là mua được nhiều hạnh-phước cho con ; nhứt là cô con gái nhan-sắc xấu ! Nhưng còn lòng anh chàng rể kia, nếu là hạng tham tài ái sắc, thì bụng mới nghĩ sao ? Hay lại nghĩ rằng : « Đời nầy tiền nhiều là hơn hết. Thấy kẻ vợ mình xấu cũng mặc. Mình đừng dắt nó đi đâu thì thôi. Miễn có tiền nhiều cho mình lên xe xuống ngựa, ăn chơi sướng thân, còn ngoài ra thì có gì ! » Anh ta suy nghĩ vậy đó, thì lúc hỏi vợ, có cần gì coi mặt cho kỹ ; cần gì phải có ái-tình ! Cứ việc hỏi, cứ việc cưới, cốt sao có tiền là được. Ai có biết đâu cô con gái đó có được cái hạnh-phước vì của mà sung sướng không ? Hay là về sau cô ta được nghe câu rằng : « Hồi đó vì cha mẹ mấy câu tào mớ cưới. Mấy lần được tao, mấy có phúc làm đó. »

Lấy vợ gả chồng, mà có thêm tiền bạc là một việc khó. Chớ chi các nhà có con gái, giàu hay nghèo, muốn gả con cho ai, thì đừng giao cho tiền để thử coi tình đời ra sao ? Nếu họ thiệt thương thì họ cưới. Có vợ họ phải nuôi ! Họ biết nghĩ vậy thì con mình có lẽ không đến nỗi khổ, và sự gả con đừng bù của, tức là một cách luyện tập cho đời vợ chồng thiếu-niên kia, bỏ được cái tánh ỷ-lại đi, mà biết lo làm việc. Vả lại trừ tuyệt được thử người cả đời chỉ trông mong ăn xài của bên vợ, lại còn đem tiền của đó ra, hoặc làm mới dụ dỗ con gái nhà nghèo, hoặc làm thang lên đường rượu phiến cờ bạc nữa là khác. Như vậy chính là cha mẹ và tiền bạc làm rẽ giá của người con gái đi.

Hai là chị em không để ý về sự tự-trọng. Cái lẽ thuyên theo lái, gái theo chồng, là lẽ tự-nhiên, đàn-bà nào mà chẳng tự nhận cái đạo tòng-phu là nghĩa-vụ của mình. Nhưng đời với đức phu-quân, gặp người biết điều phải quấy, thì còn gì may hơn nữa, rồi như gặp người tánh nết hư hèn, muốn sao được vậy, gia-đình dầu nên hư hay tồn hao bao nhiêu cũng làm theo ý muốn, mà người đàn-bà trong nhà đã không ngăn cản đi, còn cúi đầu thọ mạng nữa, mới là hại cho. Như vậy thì cái gia-đình ấy vững bền sao được ?

Tôi thấy có nhiều người đàn ông, có cái hồn-tinh là khinh-bí đàn bà ; coi đàn bà như vật ngu-si, tôi mới. Động mở miệng ra là nói đàn-bà thể kiêu, đàn-bà thể nọ ; gọi vợ thì kêu mấy xưng tạo, cất lời thì chửi cha mắng mẹ vợ. Những hạng người chồng có tánh như vậy, đều là do chỗ người đàn-bà không để ý đến sự tự-trọng mà ra ; nếu chị em không biết tự-trọng mình, không biết sửa tánh người, thì cũng như tự mình khinh-lấy mình vậy.

Nói tóm lại phụ-nữ nước ta, từ Nam ra Bắc, chưa nơi nào là được hoàn-toàn, nhưng tôi xét chị em Nam-kỳ ta, nếu có nhiều đức-tánh tốt hơn, mà cũng có nhiều tình-trạng đáng buồn hơn, ấy cũng chỉ vì cái hoàn-cảnh xã-hội và phong-tục riêng mình ra. Nay ta muốn bước ra khỏi đó, thì phải lo xoay lại hoàn-cảnh và bỏ những cái phong-tục không hay cho ta, như tôi đã bày tỏ trên kia mới được.



Y-KIỆN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Con gái nhà ai ?

Chúng tôi tưởng nên thuật chuyện này ra để những nhà ở Lục-tỉnh có con — trai hay gái cũng vậy, — cho lên học ở Saigon, phải gởi gắm giữ gìn chúng nó cho cẩn-thận lắm mới được.

Có một cô thiếu-nữ, lối 16, 17 tuổi, nghe nói quê-quán ở châu-thành Sadec, lên học trong một trường nữ-học ở Saigon. Gần đây, cậu tinh-nhon của cô gởi thơ vô trường, bị nhà trường bắt được, đuổi cô ra, không cho học nữa. Nhà trường giữ kỷ-luật về phương-diện ấy nghiêm nhất như thế là phải lắm.

Ra khỏi trường, cô học-sanh hư-thân đó không dám về nhà, người ta thấy ở với ba bốn cậu học-sanh cũng nhỏ tuổi như cô, nay khách-sạn này, mai khách-sạn kia. Hỏi ra thì mấy cậu học-sanh đó, đều là học-sanh một trường tư ở đường Lareynière, ba bốn tuần-lễ nay, trốn trường ra ăn ở chung chạ với người thiếu-nữ kia.

Xem cách cử-động và cư-xử của đám này có nhiều chỗ đáng nghi lắm. Sao ba bốn người con trai lại ở chung với một người con gái còn nhỏ tuổi như nhau ? Sao họ dờ dỗi chỗ ở luôn, chớ không ở chỗ nào mình bạch nhứt-định ?

Có người nói với chúng tôi rằng mấy cậu thanh-niên kia dụ dỗ cô nọ, làm như một vật tiêu-khiển chung cho họ vậy. Bởi sợ người ngoài biết chuyện mà can-thiệp vào chẳng, nên chi họ dắt cô kia chạy quanh trong các khách-sạn, và giấu diếm bí mật lắm. Hiện bây giờ đây cũng vẫn còn như thế.

Nghe chuyện, khiến cho chúng tôi ngao ngán, không biết thế nào mà nói cho hết được.

Con gái nhà ai vậy ? Sao mất chỗ học rồi mà không về nhà, lại cho bị dụ dỗ vậy vô như thế ? Người nhà của cô — cũng biết chẳng, hay biết mà không kể gì tới nữa.

Còn mấy cậu thanh-niên kia là ai ? Học trường tư nào lại bỏ trường ra làm việc bất nhơn bất chánh ; nhà trường có biết hay không ? Cha mẹ của họ có biết hay không ?

Nhon chuyện này, chúng tôi thiết nghĩ rằng các nhà ở Lục-tỉnh có con cho lên học trên Saigon, dầu trường tư hay trường công cũng vậy, phải nên có chỗ gởi gắm trông nom cách nào cho nghiêm nhất cẩn-thận mới được. Nếu không thì trường tán tuồng đau đớn như trên đây, Saigon chính là một sân khấu thường diễn ra luôn, chớ chẳng phải chuyện này là một đau. Càng trường tư càng nên lo việc ước-thức nghiêm hơn nữa. Là vì trường tư, phần nhiều hay để cho học trò ra vô thông thả, mà học trò trường tư lại hầu hết là con nhà giàu có sẵn tiền, càng dễ làm cho họ hư thân mất nết.

Chúng tôi tưởng các nhà trường ở đây, phải hiệp nhau lại làm sao cho có cách kiểm-soát tới sự hành-động của học-trò ngoài giờ học và nhà trường nữa mới phải. Có lẽ nào lại không có thể lập ra một ban kiểm-soát chung, làm như là nhà binh có lính ba-trui (*patrouille*) vậy, để dò xét sự hành-vi của học-sanh trong những giờ nghỉ và ngày nghỉ, coi thử họ có làm chuyện gì hại vệ-sanh và phạm luận-ly không, thì phải tìm cách khuyển răn ngăn cấm họ.

Nếu có ba-trui học-sanh, có lẽ bớt được mấy chuyện thương-tâm bại-tục như là chuyện này.

Một vài lời thiết tình với ban ủy-viên thất-nghiệp

Từ đầu tháng trước, có ban ủy-viên cứu-cấp dân thất-nghiệp lập ra, thật đã cứu vớt được ít nhiều cho đám dân mất việc đói cơm lúc này.

Bổn-tâm của nhà nước lập ra ban ủy-viên ấy, cùng là các cuộc hảo-tâm từ-thiện giúp thêm vào,

đã định rõ ràng rằng việc cứu-trợ chỉ là đối với những người nào vì nạn kinh-tế khủng-hoảng mà bị bớt người hay là mất việc từ ngày 1er Juin 1930 tới giờ. Vậy mới là người thất-nghiệp ; những người vào hạng ấy mới được lãnh tiền giúp đỡ.

Danh-nghĩa thì thế, nhưng đến lúc thiết-hành lại khác. Đã nhiều lần, chúng tôi ra tại chỗ (ở dinh Xã-tây Saigon) để xem xét do hỏi, thì té ra việc cứu giúp này làm rất rộng rãi, và hơn đó có nhiều hạng người làm-dụng lòng rộng rãi của ban ủy-viên để lấy tiền. Có người xưa nay vẫn là hạng biếng nhác, không chịu làm việc, mấy năm trước chẳng phải kinh-tế khủng-hoảng, công-việc khó kiếm gì, thế mà họ cũng không chịu đi làm ; ngày nay sẵn tiền cứu giúp thì họ ra xin lãnh. Có người, ví dụ như làm bồi bếp cho tây, sáng ngày đi chợ, giấu rõ đầu đó, chạy vô khai láo rằng mình không việc, đăng xin giúp tiền. Lại cũng có người mất việc chỗ kia, sau đã làm chỗ này rồi, nhưng cũng trưng chỗ kia làm bằng có, mà tới lãnh phần cứu giúp.

Những hạng đại-khái như thế, có lẽ rất nhiều, chớ những hạng anh em thất-nghiệp thiệt-tình, là hạng nên hưởng sự cứu giúp một cách chánh-đáng, lại không được hưởng mấy, hoặc vì chen chúc vô xin không được, hay hoặc bởi một lẽ gì khác.

Té ra bọn biếng nhác, bọn có việc làm cơm ăn rồi, lại có lòng tham, chia sớt phần ăn của đám thất-nghiệp thiệt.

Chúng tôi trông rằng ban ủy-viên cứu-tế, phải để ý vào chỗ đó cho lắm.

Vì sự cứu-giúp dân thất-nghiệp, vẫn là một cách tạm thời, và để giúp đỡ cho những người thất-nghiệp thiệt-tình kia. Nếu mình rộng rãi dễ dàng quá, chẳng những đã làm thiệt hại phần ăn của hạng người nên hưởng, mà lại nuôi thêm tánh biếng nhác lòng tham lam của hạng không nên hưởng như chúng tôi đã nói trên kia đó.

Nước Hồng-mao lập ra khoản tiền cứu-cấp dân thất-nghiệp, kêu là *dole*, thiệt thấy có lợi mà cũng có hại. Là sau khi nhà nước lập *dole* ra rồi, càng thấy số dân thất-nghiệp đông hơn, bởi có nhiều kẻ tính đi làm việc mà mỗi tuần lãnh công có 35 đồng *shilling*, thà ở nhà đi lãnh tiền *dole* được tới 36 đồng, khỏi hao hơi mệt sức, chẳng là sướng hơn. Cái tình-trạng ấy sanh ra, sau chánh-phủ Hồng-mao phải rút bớt khoản tiền *dole* lại, chính là sợ cái chỗ làm biếng nhác thêm cho bọn biếng nhác vậy.

Ta ở đây, làm việc cứu giúp anh em thất-nghiệp thật là việc hay, nhưng chúng tôi xin ban ủy-viên nên cẩn-thận cách nào, chớ có rộng rãi với hạng biếng nhác, và hạng đã có việc làm rồi còn tới gạt gẫm xin tiền cứu-cấp nữa.

**Khen cô Việt-An thì khen,
nhưng chớ bắt chước.**

Ngày 6 Décembre mới rồi, ở Hanoi cũng có cuộc chợ đêm mở ra để lấy tiền cứu giúp đồng-bào Nghệ-Tĩnh. Trong cuộc tổ-chức này chị em ngoài Bắc cũng dự vào một phần rất lớn và cũng sốt sắng như chị em ta trong Nam với bữa 7 Novembre. Cũng có bánh mứt, có đồ thêu, ngoài ra có một cuộc chơi, thấy các báo khen ngợi lắm : ấy là cô Việt-An bình văn.

Bữa ấy cô Việt-An mạnh-bạo bước lên giảng-đàn, trước mặt mấy trăm người, mà bình văn thì từ khúc cho thiên-hạ nghe. Nào là bài « *Qui-khứ lai-từ* » ; nào là bài phú « *Xích-hích* » ; nào là bài « *Chỉnh-khi ca* » ; cái giọng ngâm nga của cô, tiếng trong tiếng đục, khi bổng khi chìm, đã làm cho cử-tọa tán thưởng nhiều lắm.

Nhìn sông cách trở, tuy chúng tôi không được thấy bằng mắt, nghe bằng tai, thật lấy làm tiếc. Nhưng đọc các bài kỹ-thuật trong báo Bắc-hà, chúng tôi cũng phải ngợi khen cô Việt-An. Nhưng chúng tôi muốn khen cái chỗ là cô mạnh-bạo ra bình văn trước mặt đông người, chớ không sụt sè e lệ, là tánh sẵn có của chị em ta xưa nay. Nên khen, và nên khen chỗ đó thôi, thiệt chúng tôi không muốn quá-lặng về sự bình-văn, vì sợ người ta tưởng là hay lắm, rồi đua nhau bắt chước.

Thiệt vậy, ai còn lạ gì người mình xưa nay lấy sự rung đùi ngâm nga làm thú, mà ngâm nga sao cho có cái động ầu sầu thăm thiết lại càng hay. Bài văn, dụng nói, tiếng đờn, mình đều lấy những vẻ sâu thăm làm hay, thành ra khiến cho tánh người yếu hèn đi, cái hại ấy ngày nay ai mà không biết và không muốn bỏ đi ? Vậy tưởng bây giờ mỗi người chúng ta nên nuôi lấy cái tinh-thần phản-chấn mạnh mẽ, để mua lấy chỗ sống với đời, chớ không nên đua nhau rủ nhau mà làm những văn-chương sâu-cầm ngâm-nga những thi-phú ầu-sầu nữa. Ta có thể nào bỏ được cái động ngâm và tiếng đờn của ta xưa rày đi mới được, vì mấy thứ âm điệu ấy của ta làm cho tinh-thần tâm-não ta phải yếu đi, hại lẽ.

Bởi vậy, đối với cuộc bình-văn của cô Việt-An, chúng tôi rất khen tánh cô mạnh-bạo, song khuyên chị em đừng bắt chước cô ngâm-nga.

ĐÀN-BÀ MỖI Ở ĐÔNG-PHƯƠNG

ĐÀN-BÀ CON GÁI CỦA NHỰT-BỒN, TRUNG-QUỐC,
ẤN-ĐỘ, AI-CẬP, THỔ-NHĨ-KỲ CÙNG TỰ-LỢI-Á
ĐÃ BẮT ĐẦU PHẢN-ĐẤU VÀ TẤN-BỘ MỘT CÁCH LẠ THƯỜNG

(Tiếp theo)

Cái trào-lưu của cuộc Phụ-nữ vận-dộng tràn lan vào nước Tự-lợi-Á, là một nước tối-cổ trên lịch-sử loài người và cũng là một nước xuất-hiện ra Hồi-giáo. Cái trào-lưu ấy nó đánh tan cả lễ-giáo, phong-tục, nó thay đổi hết mặt mũi của đàn-bà.

Trong đám phụ-nữ nước Tự-lợi-Á, nữ-sĩ Đơ-nmã-Tur, tức là tay lãnh-tu vậy.

Nữ-sĩ là một người trẻ tuổi, có tánh cách cứng cỏi, chính là một người con gái có tinh-thần. . . .

. cứ việc tán-thành các điều-khoảng của phụ-nữ yêu-cầu được bình-đẳng với nam-tử.

. Tiếc thay! Cho đến bây giờ cái lý-tưởng của hàng phụ-nữ ở Tự-lợi-Á chưa thiết-hiện được bao nhiêu, cái tiếng yêu-cầu giải-phóng của họ chỉ có thể làm cho những người về việc nước chú ý đến mà thôi, chứ còn sự thành công thì còn mong mỏi ở cái thời-kỳ mai kia một nọ vậy.

Người có danh tiếng thứ hai của hàng phụ-nữ nước Tự-lợi-Á chính là Châu-lệ-Á phu-nhơn.

Phu-nhơn là một bậc đi trước trong làng văn ở Á-lập-bá vậy. Phu-nhơn có chủ-trương một tờ báo lấy hiệu là « Tân-nữ-lánh Nguyệt-san ». Tạp-chí này được người ta hoan-nginh lắm. Phu-nhơn lại chủ-trương một tờ báo chỉ nói riêng về phương-diện chánh-trị. Văn-chương rất có giá-trị, làm rung động cả người phương Đông, mà dầu cho nói cả và thế-giới cũng được. Trong tạp-chí ấy, phu-nhơn có bàn tới tất cả vấn-đề ở các nước như là vấn-đề Do-thái, vấn-đề rối loạn ở Á-lập-bá, vấn-đề Liên-minh của ba nước Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tu, chánh-sách của hội Quốc-tế Liên-minh, tương-lai của Ấn-độ, cái nhứt-điểm của Trung-quốc, sự khôn-khéo của Nhựt-bồn v.v..

Cuộc Phụ-nữ vận-dộng ở Ấn-độ không lấy gì làm rõ rệt, vì rằng dân-tộc Ấn-độ bây giờ đương tiến-

hành cuộc dân-tộc độc-lập của họ, thành ra hàng phụ-nữ cũng bị nung nấu trong cái lừng sóng sôi nổi ấy, chớ chưa có cái tánh-cách gì riêng. Tuy nay họ không mấy chú ý đến sự Phụ-nữ vận-dộng, nhưng nếu cuộc dân-tộc độc-lập vận-dộng của họ có kết-quả, thì tự-nhiên cuộc giải-phóng phụ-nữ xuất-hiện ra ngay.

Lãnh-tu của hàng phụ-nữ Ấn-độ bây giờ là Naidu phu-nhơn. Phu-nhơn là một vị thi-nhơn có tiếng. Ngoài ông Tagore ra thời phu-nhơn là người đứng số một, số hai vậy. Trong làng thi chữ Anh, phu-nhơn đã chiếm được một cái địa-vị rất trọng-yếu, vì trước kia phu-nhơn có lưu-học ở Anh lâu lắm. Sau khi về nước rồi, thời cùng một người đàn-ông ở giai-cấp hèn thấp hơn phu-nhơn mà kết-hôn. Chỗ đó chính là một cái hành-vi bạo-dạn của phu-nhơn, vì rằng nước Ấn-độ là một nước thiên-trọng về giai-cấp lắm.

Phu-nhơn đứng ra đầu-đám đám phụ-nữ có tư-tưởng mới mẻ, để giúp thành Gandhi tiến-hành cuộc vận-dộng cách-mạng. Vì vậy mà ngày năm ngoài đây, phu-nhơn bị chánh-phủ Anh bắt giam cho đến tháng 2 năm nay mới được thả ra.



Còn ở Trung-quốc, Quảng-đông là chỗ trung-tâm của cuộc phụ-nữ vận-dộng ở Trung-quốc. Tôn Dật-Tiên phu-nhơn bà Tống Mỹ-Linh, là một tay lãnh-tu của hàng phụ-nữ vậy. Phu-nhơn rất chú ý về sự giáo-dục phụ-nữ, phu-nhơn cố làm cho họ chiếm được cái địa-vị tương-đương trong chánh-giới ở giữa thời-kỳ huấn-chánh.

Bọn phụ-nữ ở Quảng-đông được hưởng quyền-tự đồng-đẳng với hàng nam-tử. Về sự huấn-luyện họ được huấn-luyện như bên nam-tử, vì thế mà có nhiều cô gái mặc đồ đàn-ông và ở Bắc-bình thì có con gái làm trịnh-thâm cùng là các chức-nghiệp khác.

Trong lúc Quảng-đông có cuộc cách-mạng vận-dộng, thời có nhiều bạn con gái tham-dự vào, lại có nhiều người đứng ra lãnh trách-nhiệm tuyên-truyền nữa.

PHỤ NỮ TAN VẠN

Hồi năm Dân-quốc thứ nhứt, hàng phụ-nữ Trung-hoa đã vận-dộng một cách rất hăng-hải về sự tham-dự chánh quyền, nhưng đến bây giờ cuộc vận-dộng ấy đã thấy im lìm mất rồi. Cuộc phụ-nữ vận-dộng Trung-quốc bây giờ mới là bắt đầu thôi, chừng nào thứ tiếng Bạch-thoại được phổ-thông rồi, thời mới có thể mượn đó mà truyền-bá các cái tư-tưởng mới trong dân-gian được. Bây giờ đây, phần đông dân chúng còn chưa tiếp xúc đến cuộc phụ-nữ vận-dộng, vì rằng đường giao-thông trong nước, còn chưa được tiện-lợi, mà về đường ngôn-ngữ thì mỗi tỉnh nói một thứ tiếng khác nhau, và về đường văn-tự thì phần nhiều dân-bà chưa biết chữ. Vì mấy lẽ đó nên các cuộc vận-dộng phụ-nữ của Tàu chưa có thể tràn-lan vào chốn hương-thôn, kêu tỉnh bọn yếm-khăn rầy bái.

Hiện giờ hàng phụ-nữ mới mẻ của Trung-quốc đương bắt đầu thay đổi các cái tình-cảnh ấy đi. Nếu trong nước mà đừng có cái họa nội-chiến liên-miên thì sự thành-công của họ chắc được mau mắn lắm.



Cuộc vận-dộng phụ-nữ Nhứt-bồn, không có cái tánh-chất cấp-tấn như ở Trung-quốc.

Phụ-nữ Nhứt tuy gắng sức đi nữa cũng chỉ từ con đường bảo-thủ mà phát-triển lần ra. Hội Phụ-nữ Liên-hiệp lập-thành trong năm 1920, trong điều-lệ của hội ấy có một khoản xin cho dân-bà được đối đãi như đàn-ông; cứ theo pháp-luật ở nước Nhứt lúc trước đã định ra, thời cấm chỉ dân-bà không được tham-dự vào hội-ng nghị chánh-trị nào hết. Nhưng vì phụ-nữ yêu-cầu vận-dộng cũng dữ, nên chỉ luật đó mới sửa đổi lại.

Địa-vị phụ-nữ Nhứt-bồn rất là hèn-thấp, vì đó là cái kết-quả của cái tục trọng nam khinh nữ mà ra.

Tuy bây giờ có những người mới mẻ đứng ra đề-xướng và nâng cao địa-vị sanh-hoạt của dân-bà ở trong xã-hội và yêu-cầu cho dân-bà được tham dự vào việc chánh, nhưng kết-quả cũng chỉ thất bại mà thôi.

Thường thường bọn ta cứ ngỡ rằng, Đông-phương làm cái gì cũng chậm chạp cả, nhưng thật ra trong vòng 25 năm nay, thấy sự tấn-bộ của người Đông-phương nó không khác gì châu Âu ở vào thế-kỷ thứ 5 vậy.

Theo chữ của Nhứt-bồn, thời chữ « vợ » có nghĩa là bà « Thái-thái trong nhà ». Trên sự thiệt thời vợ cũng là như vậy. Năm 1901, tình-hình thay đổi cả. Hiện giờ người vợ đã biết được cái đại-thể của thế-giới, lại biết tham-dự vào các chức-nghiệp. Riêng về chức-nghiệp làm thuốc trong

năm 1929, toàn nước Nhứt có đến 1.200 nữ y-sĩ, 3.500 nữ khán-hộ, 500 người làm thầy thuốc chữa răng, và có nhiều người khác làm thầy thuốc bào-chế. Thậm-chi có người con gái ra cầm bánh xe hơi, có người cai-quản tàu buôn, đáng chú-y nhứt là vợ của ông Bồn-Son. Bà này đứng chủ-trương một nhà ngân-hàng trên trăm muôn và buôn lúa. Cái sự thất-bại của bà đã làm cho toàn nước Nhứt phát-sanh ra cuộc khủng-hoảng kinh-tế rất là dữ-dội. Bà bị thất-bại không phải là tại bà không biết cách chủ-trương, chỉ vì người thân-chủ của bà là Trung-quốc nằm trong vòng nội-chiến, nên chi bà phải thất-bại mà thôi.

Coi đó thì biết phụ-nữ của Nhứt-bồn bây giờ khác với phụ-nữ Nhứt-bồn trước kia xa lắm.

Hiện giờ ở Đông-kinh có hơn hai mươi thứ tạp-chi để cho phụ-nữ đọc. Phụ-nữ Nhứt ưa đọc tạp-chi lắm, vì là dân Nhứt hết chín mươi tám phần trăm (98 %) đều biết chữ hết; nhờ vậy mà sự tuyên-truyền về tư-tưởng có dễ-dàng hơn. Cái nội-dung của các tạp-chi ấy rất là tốt đẹp, cách luận-văn của các tạp-chi ấy có thể hày tỏ ra rằng phụ-nữ Nhứt-bồn rất lưu-ý đến các vấn-đề thế-giới và các công-việc ở giữa loài người, như là chánh-trị, tôn-giáo, chiến-tranh, kinh-tế, vệ-sinh, luyện-đi, kết-hôn v... v... họ đều có bàn xét tới cả, không bỏ sót một vấn-đề nào.

Ở trong nền giáo-dục chánh-trị, thiết nghiệp và pháp-luật, thì phụ-nữ Nhứt-bồn có bình-đẳng nhưng chỉ về mặt khách quan. Họ thường tuyên-ngôn phản-đối sự chiến tranh, họ mong mỏi cho nước nhà và cả thế-giới được vĩnh-viễn hòa-bình, họ tán-thành sự tiết-chế sanh-dục, họ yêu-cầu cho đàn-ông, dân-bà đều phải giữ một cái nền đạo-đức như nhau, họ gồm có cái tánh nhân-nại và cái sức cứng cỏi của người phương Đông. Thế nào rồi họ cũng đi đến được cái mục-dịch của họ, nhưng họ phải trải qua một cái thời-gian lâu dài mới được.

VĂN-ANH dịch báo Tàu

ÁI-TÌNH CỦA CON GÁI HUÊ-KỲ NGÀY NAY

HỌ COI SỰ LÀM VIỆC VÀ SỰ THỀ-DỤC HƠN LÀ SỰ ĐI TỚI CHỖ ƯỚC HẸN NGƯỜI THƯƠNG. HỌ RẤT GHÉT CẬU CON TRAI NÀO DÒM NGÓ HỌ.

Sanh-trưởng ở trong một xứ mà phụ-nữ còn tin tưởng thờ phượng bốn chữ « khước-môn bất nhât », hay ở trong một nước mà phụ-nữ chưa chen vai góp mặt vào trường cạnh-tranh xã-hội, nếu có một người đàn ông nào ở hai xứ ấy, mà bước chơn vào đất nước Huê-kỳ lần thứ nhứt, thì chắc sao cũng phải ngẩn ngơ và lấy làm quái lạ cho đám phụ-nữ Huê-kỳ ngày nay vô cùng.

Những đạo binh nữ-tử, mình đi tới đâu cũng gặp tới đó ấy, họ tràn-chiếm cả các phòng giấy, các sở công sở tư, các nhà giấy xe - lửa, các hảng tàu đồ, họ làm việc vừa lạnh lẽ, vừa sốt sắng, hình như họ bị một luồng gió đưa đẩy họ không thể dừng bước được, nên họ phải đồ xô nhau đến các chỗ ấy để mà coi, mà hiểu, mà làm việc, mà tìm các cái mới lạ.

Thấy vậy, khách viên-phương thế nào cũng phải ngẩn ngơ bối rối, như gần muốn quên mất những cái vai tuồng của người đàn-bà ở trong xã-hội mình, từ mấy trăm năm nay mà mình đã biết chán đó.

Bây giờ tinh-thần của khách mới nảy ra những cái cảm-giác trái ngược, rồi lòng lại bắt ham mộ, xa lìa những cái phong-tục đạo-đức cũ bao bọc chung quanh chỗ mình sanh-trưởng, mà yêu mến ngấm ngấm những cái quang-cảnh mình đang trông thấy trước mắt bây giờ.

SỰ HOẠT-ĐỘNG CỦA PHỤ-NỮ HUÊ-KỲ

Dẫu cho khách có không muốn đi nữa, thì cũng dư thấy

buồn, khổ cực, yếu đuối, nó khác hẳn với chi vi tươi tắn, thông thả, dẫu khách có không một cái cảm-

ối hận :
nh phi
vãng
lạc,
vẫn

cho cách sa h-hoạt và sự hành-động của họ có trái hẳn với đám chị em đồng-bào mình, nhưng cách giao-tế của họ, bao giờ cũng lễ phép và có duyên cả.

Mà thiệt vậy. Đến nước Huê-kỳ chỉ trong ít ngày, là ta có thể thấy ở chỗ nào cũng có phụ-nữ chen lộn, và chính họ làm nong nã thêm cho sự phần đấu của xã-hội. Ở các bãi cỏ tươi xanh như một tấm ta-bi (tapis) bằng nhung, bao bọc chung quanh các trường thể-dục, ngày nào cũng thấy có hằng ngàn thiếu-nữ chơi dòn, thao luyện, chung lộn với đám con trai nhỏ tuổi, thân thiết như con một nhà. Chiều lại, ở các Tầng-thơ-viện (Bibliothèque) cũng có hằng ngàn đàn-bà con gái, ở trong ấy đi ra, dưới nách trên tay có nào cũng có một cuốn sách, không lớn thì nhỏ.

Đến khi các hảng các sở màn giờ làm việc cũng vậy. Có không biết là mấy đạo binh phụ - nữ kéo lấp cả các đường phố, có nào coi cũng ngộ, cũng sạch sẽ, có lắm cô chàng những mặt mày rất đẹp để, mà lại còn có vẻ thanh cao là khác.

Các cô đi mau lắm, mà không liếc ngó ai hết, cũng không để ý tới sự gì khác hơn là tấm chương-trình những cuộc tiêu-khiển buổi tối của mình đang sắp đặt trong trí.



CÁI ĐAM LỘN XỘN!

Trong lúc ấy, khách không biết làm thế nào để giải tỏ sự náo-nhiệt, lộn xộn, sự cảm-giác trái-ngược của các cái quang-cảnh diễn ra trước mắt mình, chắc sẽ bình-phẩm chung lại bằng một câu kỳ-khởi như vậy : « Cái đăm thiếu-nữ này !..... Cái đăm này thiệt là lộn xộn !... »

« Lộn xộn » ! Ấy, khách chỉ phán đoán bằng hai chữ « lộn xộn » ấy, bởi vì khách đã bị phong-tục lễ-thói cũ nó ám-ảnh cả đầu óc đi rồi !

Đám con gái ấy thiệt có lộn xộn không ? Nếu trong bọn họ có người nghe lọt được câu phán đoán quái gở của khách, chắc họ sẽ đáp lại như vậy : « Không, thưa ngài nói lầm ! Chị em tôi nào có lộn xộn gì đâu. Sự lộn xộn ấy, nếu có, chẳng

qua cũng chỉ ở trong tri tường của ngài mà thôi đó. Thiệt vậy, cái óc của ngài nó bị những phong-tục cổ-truyền dôi mãi đã lâu đời, nên bây giờ nếu ngài thấy cái gì khác lạ con mắt một chút, là ngài tưởng nó là sai quấy liền. Ngài nên nghĩ lại : Ở đời chỉ có thứ nước ở trong ao, là mới có thể ở yên một chỗ được. Đem một người đàn bà ở trong một căn nhà chật hẹp, ngày tối hết ngồi lại nằm, hết đọc sách đọc báo lại mơ màng những sự viển vông, rồi ngày hai buổi, cứ liếc ngó đồng hồ, thất theo trông đợi chồng đi làm việc về ; đem người đàn bà ấy mà so sánh với một người phụ nữ kim thời Huê-kỳ, có công ăn việc làm ở giữa xã-hội, bữa nào đi làm về cũng mệt nhọc mà lòng chất chứa đầy sự khoái lạc vui vẻ, so sánh như vậy thì so sánh làm sao được ? »



KHÔNG ỬA CHOC GHEO

Con gái Huê-kỳ lại còn có một cái tánh lạ nữa. Chị em không hay quan-tâm đến việc tình tự trai gái, bởi vậy gặp người đàn ông con trai nào « *quảng nhản* », hay chọc ghẹo, là họ lộ vẻ ngạc-nhiên ra mặt liền. Cái sự ngạc-nhiên ấy nó làm cho người có tuổi lấy làm bối rối khó chịu, mà đối với bọn trai trẻ, ngang vai bằng lứa với họ, thì lại lấy làm tức giận vô cùng.

Mà chị em ngạc-nhiên như thế là phải lắm. Có bao giờ họ nghĩ rằng cái nhan sắc có duyên và xinh đẹp của họ đó, nó làm cho đàn ông con trai vì nó mà thương yêu họ đâu ? Bởi họ không có nghĩ như vậy, cho nên hề thấy ai liếc ngó họ, thì họ đã khêu cô chị em đi gần mà nói : « Ửa, làm cái gì mà thẳng cha kỳ cục kia nó cứ ngó chăm chỉ tôi như vậy kia ? »

Cô nói ra câu ấy rồi, thì « cái thẳng cha kỳ-cục kia » tức nhiên là phải thấu cái nhãn-quang sáng suốt, chất chứa đầy tình yêu nghĩa mến của va lại, rồi quay lưng trở bước mà đi sang chỗ khác.

Ở Huê-kỳ, đàn ông con trai không khi nào vì ái-tình mà liếc ngó đàn bà con gái ở chỗ đông người, chỉ có người ngoại-quốc, không hiểu rõ cái tục ấy, nên mới làm chuyện khả ố vậy thôi.

Có nhiều cậu thanh-niên ở mép bên kia bờ biển Thái-lây (Đen Âu-châu) quấy tráp mang rương qua Huê-kỳ, mong mỗi có một đũa đi o meo, đi kiếm vợ, nhưng đến khi qua tới nơi, bị cách đối đãi bơ lợt lạt của chị em nước Mỹ, mà có nhiều người lấy làm tức tối lắm.

Tuy vậy, nếu anh nào bền gan gắng chí, ở nằng lại được một ít lâu, ắt sẽ thấy rõ trong chỗ bơ thờ

lợt lạt của chị em, nó lại có ẩn sự có duyên và có tình của đám con gái xứ ấy.

Ta không thể trách chị em Huê kỳ về chỗ đó được. Họ làm như vậy là tại họ kể chung quanh họ cũng như không có ai là đàn ông con trai, mà toàn là một giống người như nhau cả. Ta cứ coi ở chỗ đông người, hay ngoài đường lộ, nếu có cục đá rớt vào chiếc giày, là họ cỡi ra phui liền, hoặc nếu có chiếc vớ muốn sút, là họ vén vớ (jupe) lên mà sửa, đưa cả hai cẳng ra, không nhút nhát ngó ngàng gì cả thì đủ biết. Trong lúc tiết trời nóng nực cũng vậy, họ mặc đồ mỏng chạy chơi trên đồng cỏ, trên bờ sông, bãi biển v...v... nào họ có sut sè e lệ gì đâu ?

Chị em đi đứng cứng cỏi tự-do như vậy, thật không khác gì một đứa con gái mới lên năm lên bảy tuổi, nhưng nếu có chú đàn ông nào dòm trộm ngó lên các cô, là các cô rầy ngay, và hề còn tái-phạm, thì các cô lại hiệp nhau lại mà gây lộn nữa !



ÁI-TÌNH CÓ THỂ LUNG-LẠC ĐƯỢC HỌ KHÔNG ?

Ái-tình không có mãnh-lực gì mà lung-lạc (ràng buộc) được chị em nước Mỹ cả. Đối với ái-tình, họ chỉ coi nó là một đoạn tình ngắn ngủi, chớ không phải là một việc quá ư cần kíp trong đời của một người con gái.

Đừng nghe nói thế mà tưởng là họ vô tình, oan ức cho họ tội nghiệp. Họ cũng có tình cảm, cũng biết thương nhớ như ai vậy, song cái sự thương nhớ ấy nó rõ ràng, nó tùy theo ý-kiến tư-tưởng của họ, chớ không có cái gì, hay có ai ép buộc họ được. Thứ nhất, không khi nào họ chịu để cho ái-tình làm xao động cuộc đời họ, làm cho tan mất nghị-lực họ, hay vì ái-tình mà xao lãng bước tiến-thủ của họ. Nói tắt một lời, là họ coi ái-tình không phải là một việc quan-hệ thứ nhất của đời họ đâu.

Thiệt vậy, không khi nào ai thấy họ bỏ qua một cuộc đánh trái lãn, hay một bữa tắm biển, mà đi đến cuộc hội ngộ trai gái bao giờ. Họ rần rần dung-hiệp cả hai cái lại, nhưng nếu không thể làm được, thì thế nào họ cũng đẹp bỏ tình-tự, mà đeo đuổi theo sự chơi bời thông thả của họ mà thôi. Họ đánh liêu, thả chịu cho khách đa tình giận dữ, hay tuyệt tình với nhau cũng mặc, chớ họ chẳng chịu đình bỏ cuộc đi du-lịch, hoặc đi nghỉ mát của họ đã tính n bao giờ.

Họ ưa thích tự-do, bởi vậy lúc nào họ cũng nghĩ tới sự đoạt lại quyền tự-do và tự-trị của họ ở trên tay người đàn ông nào tưởng rằng được làm chồng họ, tức là cột trời được họ cả đời rồi đó.

Đối với con mắt đàn ông Âu-châu, chị em nước Mỹ làm như vậy, họ cho là kỳ dị đáng ghét, song cái tánh nết cứng cỏi của họ đã tập quen như vậy từ nhỏ rồi, thì gặp đàn ông, họ có chịu lòng cả được đâu. Người nào cũng như người nấy, cũng có công việc bận rộn riêng hết. Trước như là môn thể-thao, họ ham mê tốt bụng, kể đó là việc học chuyên môn, họ hết sức sốt sắng trong việc thí-nghiệm, rồi mới tới công việc xã-hội, giao tiếp với đám bạn dân và chuyên-chú vào việc kinh-tế, mỹ-thuật.

Trong lúc rảnh rang, họ cũng đeo đuổi theo ái-tình, nhưng không khi nào để say mê vì nó. Tuy vậy, nếu họ muốn lấy chồng, sanh con, gầy dựng gia đình, thì họ cũng đem hết tâm tình nghị-lực mà tạo nên hạnh-phúc cho chồng con, cũng như lúc họ theo đuổi các nghề-nghiệp khác.

Hàng phụ-nữ có tánh cách như phụ-nữ Huế-kỳ, nếu ta cho là «lộn xộn» thì thật là vô lý lắm. Trái lại, họ là một đám đàn bà đáng qui trọng hơn các đám đàn bà ta đã thấy trong thế-giới.

V. H. dịch thuật.

Một cuộc thi vẽ

Bổn-báo sắp xuất-bản số MÙA XUÂN 1932, nên xin đặt ra một giải thưởng 50p. cho nhà hội-họa nào vẽ giúp cho cái bìa được chấm hang nhất.

Về cỡ bìa thưởng của P. N. T. V. in 2 màu và có mấy hàng chữ này tùy ý sắp đặt cho khéo :

SỐ BÁO MÙA XUÂN 1932

PHỤ-NỮ TAN-VAN

«GIÁ 0\$20»

Hạn đến ngày 31 Décembre 1931 thời thân kiêu vẽ.

Kiểu vẽ dự thi xin gửi đến cho : M. Le Directeur du P. N. T. V. 48 Rue Vannier Saigon.

CHUYỆN VUI

BÂY GIỜ VAY HAY KHÔNG ?

Số báo qua rồi, tôi có rao cho anh em hay rằng tôi có 10.000\$00 muốn cho vay, và vay tiền tôi thì phải góp theo cách của tôi giao như vậy.

Tháng thứ nhất góp cho tôi 1 su, tháng thứ nhì góp cho tôi 2 su, rồi từ tháng thứ ba cho tới tháng thứ 24 là mãn hạn, cứ tháng sau góp bằng hai (doubler) số tiền góp tháng trước, góp như vậy hoài cho đến 24 kỳ là đủ.

Mấy bữa rày, tôi tiếp được rất nhiều thư anh em gửi lại xin vay, ai cũng nói mình là người ngay thẳng, tử-tế, đủ sức góp cả ; mà ai cũng là đồng-bào với tôi, bây giờ tôi mới biết cho ai vay, ai không bây giờ ?

Cho người này vay thì người kia giận, còn cho người kia vay, thì người này giận. Thiết có tiền muốn cho vay cũng khó lắm thay !

Nhưng thôi, để tôi tính thử cái cách góp tiền của tôi đã giao đó, coi góp như vậy trong 24 kỳ, nó thành ra số bạc là bao nhiêu, cho anh em thấy rõ rồi sẽ vay cũng chẳng muộn. Anh em hãy chờ tôi tính nghe ?

THÁNG :

TIỀN GÓP :

1.	0\$ 01
2.	0, 02
3.	0, 04
4.	0, 08
5.	0, 16
6.	0, 32
7.	0, 64
8.	1, 28
9.	2, 56
10.	5, 12
11.	10, 24
12.	20, 48
13.	40, 96
14.	81, 92
15.	163, 84
16.	327, 68
17.	655, 36
18.	1.310, 72
19.	2.621, 44
20.	5.242, 88
21.	10.485, 76
22.	20.971, 52
23.	41.943, 04
24.	83.886, 08

Cộng chung 24 kỳ góp lại là : 167.772 \$15

Đó, bây giờ còn ai muốn vay nữa không ? Muốn, cứ việc lại làm giấy và lấy bạc !!

NHON-ĐỨC

CHỨC NGHIỆP TRẠNG-SU' Ở ĐÔNG PHÁP

Của Phan-văn-Thiết, Luật-khoa Cử-nhơn



Gần đây tiếp được thư của nhiều chị em hỏi đến ngỏ ý muốn biết thế nào là trạng-su? Người đủ tư-cách thế nào mới được làm trạng-su? Bốn-báo cây ông Phan-văn-Thiết viết về vấn-đề ấy, tức là bài bốn-báo vui lòng đăng dưới đây.

So sánh nghề Trạng-su ở Đông-pháp và chánh-quốc.

Trước hết, tôi xin nói ngay rằng cái nghề trạng-su ở xứ ta không giống như bên chánh-quốc (métropole).

Bên ấy nghề trạng-su được thông thả hơn nhiều. Hễ ai có bằng cử-nhân luật và được 21 tuổi sắp lên thì được xin vào hộ-biện-tịch (barreau) nơi một tòa Phúc-án mà làm hộ-biện-su (avocat) ngay. Vì tự do như vậy cho nên bên Pháp số hộ-biện-su rất nhiều. (1)

Đến như ở xứ mình thì lại khác.

Ông thầy-kien vừa là ông hộ-biện-su (avocat) vừa là ông trạng-su (avoué) nghĩa là vừa được quyền bào-chữa cho thân-chủ, vừa được quyền thay mặt cho thân-chủ mà làm và ký các giấy má đơn từ trong việc thủ-tục (procédure) về các vụ thuộc về Hộ và Hương-mã.

Bên Pháp, trừ ra trước tòa Thượng-thẩm (Cour de Cassation) và tòa Tham-chánh (Conseil d'Etat) thời hai việc trên đây đều phải giao cho hai viên công-lai (officiers ministériels) thì hành: một viên trạng-su (avoué) và một viên hộ-biện-su (avocat).

Cũng vì cái lẽ một mình tóm thâu vào tay hai cái chức vụ nên các vị hộ-biện-su bên xứ ta có một cái tên riêng là avocat défenseur (mình dịch thông thường là trạng-su lâu đã thành tục nên cũng cứ để y cho cái tiếng trạng-su tưởng đã dùng mà dịch chữ avoué thời có lẽ đúng hơn).

Thế nào mới được làm Trạng - su.

Cải sắc-lệnh 30 Avril 1911 chỉ phối cái nghề trạng-su đã không dùng nữa thời không nói đến chỉ cho thêm dài.

Cứ như cái sắc-lệnh mới (25 Mai 1930) thì đại-khai có các điều tóm tắt như sau này:

Ở Đông-pháp có hai hộ-biện-tịch (barreau) nơi hai tòa Phúc-án (Cour d'appel) ở Saigon và Hanói. Những trạng-su gần tòa Phúc-án nào thời chỉ được biện-hộ cho thân-chủ trước các tòa-án trong địa-phương mình mà thôi (dans le ressort de la Cour d'appel). Tuy nhiên, quan Chánh-viện-trưởng (Premier Président) tòa Phúc-án có thể cho phép một viên trạng-su ở tòa Phúc-án khác đến biện-hộ trước một tòa-án ở trong địa-phương mình về một hai vụ đặc-biệt. Phép ấy, quan Chánh-viện-trưởng cũng được quyền ban cho những vị trạng-su ở một hộ-biện-tịch (barreau) nào ở chánh-quốc hay là ở một xứ nào thuộc quyền bộ Thuộc-địa.

Ai được dùng cái danh-hiệu Trạng su ở cõi Đông-pháp?

Chỉ có những vị trạng-su nào có đứng tên trong một bảng trạng-su hay bảng trạng-su tập sự ở tòa Phúc-án Saigon hay Hanói mới được nhận dụng cái tước vị trạng-su ở cõi Đông-pháp mà thôi.

Họ lại phải (khi xưng hô trong các tờ giấy cùng danh-thiếp văn vắn), đính theo cái tước vị trạng-su của họ, cái tên tòa Phúc-án chỗ hộ-biện-tịch (barreau) của họ. (Ví dụ: maître Dương-văn-Giáo, avocat à la Cour d'appel de Saigon. Nghĩa là trạng-su nơi tòa Phúc-án Saigon). (Điều ba, chương 1, đạo sắc-lệnh ngày 25 Mai 1930).

Những điều-luật buộc phải có mới làm được nghề trạng-su.

Chiếu theo điều 5, chương 1, đạo sắc-lệnh mới trên đây, n

(avocat au tableau) nơi tòa Phúc-án Saigon hay Hanói thời luật buộc những điều sau này :

1.— Phải là dân Pháp, dân thuộc-địa hay bảo-hộ của Pháp gốc ở Đông-pháp (theo luật cũ chỉ có những vị dân Pháp mới được mà thôi).

2.— Phải được ít nữa 26 tuổi.

3. Phải có đậu bằng cử-nhơn luật của một trường Đại-học của chánh-phủ Pháp ở chánh-quốc hay ở thành Alger (có lẽ sau trong sắc-lệnh này sẽ kẹp thêm trường Cao-đẳng luật học Hanói). (Nhà-nước buộc phải bằng-cấp của nhà-nước mới được, là vì bên Pháp có nhiều trường Đại-học của tôn-giáo (*faculté catholique de droit, faculté protestante de droit, v.v.*) cũng phát bằng-cấp cử-nhơn, tấn-sĩ vậy).

4. Phải có làm trạng-sư tập sự trong một phòng văn trạng-sư ở Đông-pháp ít nữa là năm năm.

5. Phải được chấm đậu trong cuộc thi mãn kỳ tập sự (*examen de fin de stage*) và sau rồi

6. Phải có đức tánh tốt (?).

Các quan Tòa đã có làm việc trong một tòa án cõi Đông-pháp trong một thời gian ít nữa là 5 năm thì được trừ khỏi hai điều 4 và 5 nói trên đây. Nhưng các quan Tòa cựu, trong ba năm sau khi đã từ chức, không được làm trạng-sư trong địa-phương của mình. Các quan hộ-biện-sư ở bên Pháp hay trong một cõi thuộc về bộ Thuộc-địa các quan trạng-sư (*avoués*) ở một tòa đệ nhứt cấp đã làm nghề mình trong ít nữa mười năm thì được trừ khỏi điều số 4. Vả lại khi nào họ ở tại xứ Đông-pháp được một năm thì họ mới được nhận làm trạng-sư.

Thế nào mới được làm trạng-sư tập-sư

Muốn làm trạng-sư tập sự thì phải làm đơn xin nơi ông Hộ-biện-tịch-trưởng (*Bâtonnier du conseil de l'ordre*), và phải :

1. Được ít nữa là 21 tuổi

2. Đậu bằng cử-nhơn luật

3. Dân Pháp, hay dân thuộc-địa và bảo-hộ Pháp ở Đông-pháp.

Ngoài ra lại phải đứng có án tiết chi và đức tánh cho tốt. Về phần sau này thì quan Hộ-biện-tịch-trưởng sẽ làm một cái ăng-kết kin.

Khi được nhận vào bằng trạng-sư tập-sư thì các vị cử-nhơn phải thế giữ sự mật-nhiệm về chức-nghiệp (*secret professionnel*) trước tòa Phúc-án.

Sự bố buộc các vị trạng - sư tập - sự

Trong thời kỳ tập-sư, các vị trạng-sư phải :

1. Phải dự mấy cuộc diễn-thuyết của hộ-biện-tịch tổ-chức,

2. Phải dự các phiên xử nơi Tòa.

3. Phải làm việc trong một phòng văn trạng-sư thiết-thọ.

Một vị trạng-sư thiết-thọ chỉ được phép nhận hai vị tập-sư mà thôi, nhưng ban trị-sự hộ-biện-tịch có quyền cho nhận đến bốn.

Các vị tập-sư được đứng trước vị trạng-sư tập-sư (*avocat stagiaire*). Họ được mang áo trạng-sư và chịu dưới quyền một kỷ-luật như mấy ông ấy. Họ chỉ được phép hoặc cải thể cho vị trạng-sư thiết-thọ chủ của họ, hoặc vâng theo lệnh của một quan chánh tòa (*président d'un Tribunal*) hay quan Hộ-biện-tịch-trưởng mà bầu chữa một tên tội phạm nào đó.

Thời-gian tập-sư là năm năm chẵn.

Mãn kỳ tập-sư rồi thì các vị trạng-sư tập-sư phải thi trước một ban Hội-đồng như sau này :

Một quan Tòa, trưởng ban (*président de chambre*) ở tòa Phúc-án làm hội-trưởng.

2. Một quan Tòa ở trong địa-phương tòa Phúc-án. (Hai vị số 1 và số 2 là của quan viện-trưởng tòa Phúc-án bổ).

3. Hai vị trạng-sư, (của quan Hộ-biện-tịch-trưởng bổ).

4. Một vị thanh-tra sở Bách-phần (của quan chánh sở Bách-phần bổ).

Khi được chấm đậu trong cuộc thi ấy rồi thì viên tập sự mới được đăng tên trong bằng trạng-sư thiết-thọ. Đó, tóm tắt mấy điều đại khái trong sắc lệnh 25 Mai 1930 là vậy đó. (2)

Bình phẩm cái sắc lệnh ấy một cách cho tỉnh tường thời kỳ già xin nhường lại cho các vị đàn anh lợi lạc hơn, nhưng kỳ già không thể không so sánh hai điều đại-khái trong sắc lệnh ấy :

1. — Cứ theo luật mới thi từ nay về sau không cần gì phải dân Pháp mới được vào ngạch trạng-sư, đều ấy theo con mắt phần đông là một điều rộng rãi của chánh sách khai hóa của chánh-phủ Pháp. Gần đây có nhiều vị thanh-niên đồng bào vào giúp việc trong nhiều phòng văn trạng-sư, có lẽ vì vậy mà phần đông quốc dân có ý mừng cho tiền đồ của dân-tộc Việt-nam, nhưng than ôi, phần đông ấy nào có biết rằng mấy vị thanh-niên

PHU NU TAN VAN

đồng bào kia vẫn chưa được chức trạng-sư tập sự nữa kia, vả lại muốn được chức trạng-sư thiết thọ thì còn phải....

2. — Tập sự 5 năm, trong kỳ tập sự phải làm việc trong một phòng văn trạng-sư, và sau cuộc tập sự lại còn phải chịu một cuộc khảo-thí nữa ! Có phải thật là năm ngán bảy nấp, lên ai xuống đeo mới tới cái tước vị trạng-sư quý báu kia chẳng ! (3).

PHAN-VĂN-THIỆT

(1) Ở Pháp cũng có thời kỳ tập sự, nhưng có hai năm mà tập sự là chỉ phải dự vào các cuộc diễn-thuyết của hội-biện-lịch lộ chức, phải dự các phiên xử nơi Tòa mà thôi, chứ chẳng có thi cử chi... .

(2) Kỳ giả không nói đến các điều khác trong đạo sắc lệnh 25 Mai 1930 vì các điều ấy nói về sự ban trị-sự hội-biện-lịch và kỷ luật của trạng-sư văn văn, những việc ấy không quan liên với độc-giã.

(3) Các điều khó khăn cho người mình trong luật mới là : 1. Buộc phải làm việc trong một phòng văn này kiện. — Phần đông phòng văn (có lẽ là hầu hết thì phải) đều là trong tay người Tây, họ sao sao cũng nhàn người Tây trước rồi còn dư chỗ mới tới người mình. Vì vậy cho nên có lắm người mình làm trong các phòng văn này kiện ăn lương rẻ mạt (cần cho có chỗ) hoặc có khi lại không ăn lương đồng nào mới là thăm cho chó ! (Thật là cái nghề quý báu quá mà không liên !) 2. Cuộc khảo thí. — Ai cũng biết rằng trong các cuộc khảo thí sao sao cũng không khỏi ít nhiều sự may rủi. 3. Lại cái điều buộc phải đức tánh tốt (moralité) thật là mơ màng và bao la quá, thành thử nếu ông Hội-biện-lịch-trưởng không vui lòng nhận một viên cử-nhiên nào vào làm trạng sư tập sự thì ngài lấy cớ ấy mà làm được ngay.



Chứng cứ rõ ràng

Những món hàng mà có đăng lời rao trong Phụ-nữ Tân-văn thì được thiên-hạ hoan-nginh hơn hết, như : sữa Nestlé, thuốc Job, bột Phoscao vân vân... Các nhà thương-mãi nên chú ý điều đó.

Vì mới đổi chủ nên từ món ăn, chỗ nghỉ, giá tiền, nhứt-thiết đều chỉnh đốn lại cả thấy. Có nấu cơm thàng. Quý khách chiều cổ xin mời đến tiệm. VI-TIEN, 42 Amiral Courbet, Saigon.

ĐỤC ANH HỘI

Các bà Nguyễn-trung-Thu, Trịnh-dinh-Thảo, Nguyễn-dức-Nhuận, Nguyễn-văn-Nhà, Nguyễn-hảo-Ca, Cao-thị-Cường, đã liên-danh đệ đơn xin phép chánh-phủ lập một hội toàn là đàn-bà, lấy tên là « Đục-anh hội ». Đã có nghị-định chuẩn y ngày 7 Novembre 1931. Bồn-báo tóm tắt mấy khoảng cốt yếu trong điều-lệ hội như vầy :

1. — Hội Đục-anh có mục-đích kiểm tất cả mọi phương-pháp để giúp đỡ cho con nhà nghèo.

Theo như mục-đích ấy thì hội sẽ làm những việc như vầy : lập sở nuôi con nít ; mở Ấu-trĩ-viên ; bày các cuộc chơi cho nhi-đồng ; v.. v.. tóm lại là kiếm cách nuôi nấng, trông nom giúp đỡ cho con cái các nhà nghèo.

2. — Vợ hội, lúc đầu mỗi người đóng 10 \$ 00 về sau mỗi tháng đóng 1 \$ 00.

Nhơn vì công-cuộc của hội thật là rất là lớn lao rộng rãi, cho nên tiền vợ hội và tiền góp tháng, tất phải như vậy mới đủ được.

3. — Hội sẽ bầu một ban trị-sự thiết thọ có chánh, phó hội-trưởng, thủ-quỹ, thư-ký, cố-vấn v.. v... để lo công-việc của hội.

4. — Hội cũng có các hạng hội-viên Danh dự, Tân-trợ, Sáng-lập và hội-viên thường, như các hội khác.

Vị nào cho hội 50 \$ 00 sắp lên thì hội nhận là hội-viên tân-trợ (Membres bienfaiteurs).

Nội tóm lại thể-lệ của hội Đục-anh này cũng như các hội khác, bồn-báo sẽ dịch Nguyễn-văn rồi in thành sách để... .

Nay mai các bà sáng-lập em đồng-chí để và khi-sở ở Ng

PHỤ-NỮ THỂ-THAO

TRÊN CHIẾC GHÉ XANH TẠI SÂN TƠ-NÍT BÀ-CHIỂU

Nói chuyện với cô giáo Ất

... CÔ NÓI RẰNG: « CHỊ EM VIỆT-NAM TA NÊN CHƠI BANH LÂM VÌ NGOÀI SỰ NỖ NANG GÂN CỐT RA, VIỆC ĐÁNH BANH CÒN MỘT CÁI LỢI-ÍCH NÀY NỮA, LÀ AI CÓ NHỮNG BỊNH THƯỜNG ĐẠI KHÁI NHƯ SỐT RẾT, TẬP NÓ THÌ LÀNH NGAY. TÔI ĐÃ THÍ-NGHIỆM RỒI NÊN TÔI BIẾT. »

Bữa trước tôi đã được cái hân hạnh hầu chuyện cùng cô giáo Nguyễn-thị-Nam, nhà nữ thể-thao ở Rach - kiến. Cái lịch-sử thể-thao của cô, tôi được nghe như thể nào thì đã viết ra như thế, mà cống-hiến cho độc-giả rồi.

Mấy ngày về sau, tôi lại cũng may mắn mà được gặp cô giáo Ất, là người đã cùng cô Nguyễn-thị-Nam tranh giải thưởng Trịnh-đình-Hảo trong bữa chợ đêm, trên sân hoi Thể-Thao Việt-Nam (Cercle Sportif Annamite).

Tôi đã kể cái lịch-sử thể-thao của cô Nam thì cái lịch-sử thể-thao của cô Ất là người đã cạnh-tranh với cô Nam trong bữa đó tưởng cũng nên bày ra cho chị em ta xem thử. Chắc chị em ham-mộ thể-thao đọc nó sẽ được vui lòng.

Một buổi chiều kia, trong lúc vừng kim-ô gần chính lặn, nhơn đi ngang qua Bà-Chiếu, tôi dừng lại bên « của » tơ-nít

— Thưa cô, có phải cô là cô giáo Ất, bữa chợ đêm đã cùng cô giáo Nam tranh Giải Quán-quân Phụ-nữ đó không.

Lấy làm ngạc - nhiên, người đàn-bà ấy ngó tôi từ đầu tới chơn



Cô giáo Ất

rồi trả lời một cách hơi lạt-lẻ và châm-chap :

— Ồ, phải.

— giới-thiệu :

là phỏng-viên của Phụ-ấn ; tôi muốn hầu cô. Tôi kiếm cô đã chuyện, song không

biết nhà, bữa nay tình cờ mà được gặp cô ở đây, tôi lấy làm vui mừng lắm.

Biết ý tôi muốn mở ra một cuộc phỏng-vấn, cô giáo Ất ra chiu buồn bã và cảm giận, nói trước lên rằng :

— Tôi biết ý ông muốn hỏi tôi những gì rồi. Song nói mà làm chi. . . !

« Tôi giúp được một phần vui nhỏ mọn trong bữa chợ đêm làm nghĩa đó là tôi được an lòng. Từ này về sau tôi không chơi tơ-nít nữa. »

Lấy làm lạ, tôi liền mau mắn hỏi tiếp :

— Sao vậy ? Sao vậy cô ? Sao cô lại bỏ mà không tập tơ-nít ?

— Không có gì lạ đâu ông ! Tôi buồn quá mà không chơi chờ có sao đâu !

— Có thấy cô người công-kích mà thua buồn chăng ? Kể gì những người đó. Những người đó toàn là những người tư-tưởng thấp hèn mà có quan-tâm đến dư-luận riêng của họ làm gì ? Các báo ở đây đều tán-dương việc làm của cô kia mà !

— Không, không phải tôi sợ dư-luận kia đâu. Còn các báo ở đây phần nhiều đều cho việc làm của tôi là phải cả. Ngay bữa tôi đánh banh trong chợ đêm, có

mấy ông ký-giã ở hai tờ báo *Công-luận* và *Lục-linh* là hai tờ báo đã có lần công-kích đàn bà đánh banh một cách nhiệt-liệt, đều vỗ tay mà khen « bien » ! « bien » ! (1) Thế là một điều an- ủi rất lớn cho tôi rồi, sao tôi lại buồn ? Tôi buồn là có có khác mà tôi cũng không muốn kể ra làm gì !

Tôi « đọc » ngay ở trong tâm- khảm của cô cái việc uất-ức mà cô không tiện nói ra, nên tôi hỏi :

— Có lẽ cô bất bình về việc người « tài-phán » (arbitre) không được công bình chăng ?

Nhìn tôi mà tươi cười, người « tiếp đàm » của tôi (*mon interlocutrice*) hình như hã dả, mau mắn nói rằng :

— Câu chuyện còn dài, mời ông lại ghế xanh kia, ta cùng nói chuyện.

Trên cái ghế dài gần mực nát, cô giáo vừa khen mấy trái banh hay vừa nói :

— Tôi thật không muốn trách người trọng-tài, song tôi lấy làm tức lắm. Tôi tức là không phải đánh thua mà tức. Tôi tức là vì tôi không đáng thua mà thua. Trước bữa chợ đêm tôi đánh thử với cô Nam tôi ăn cổ chó phải, mà bữa đó tôi phải thua. Ông nghĩ coi, bữa đánh banh đó thì khán-giã đồng hăng-hà sa sớ, họ tràn vô đầy cả sân banh, mà bảo tôi đánh thế nào được ! Bèn kia cô Nam giao banh qua, trái banh rớt trên mình một người khán-giã, thì hiển tôi « bắt » là « bắt » làm sao ? Thế mà người trọng-tài lại hô là « bonne » (2). Thấy vậy tôi tức quá mà sau phải đánh thua ; chó đầu tiên thì tôi đánh khá lắm.

(1) Tiếng Pháp nghĩa là « hay » ! « hay » !

(2) « Bonne » nghĩa là trái « balle » đó được.

— Sự ăn thua là lẽ thường, cô cũng không nên vì sự thất bại đó mà bỏ cả một môn tiêu-khiển rất cần-thiết cho sự mạnh-khỏe của thân mình.

— Thôi, tôi quyết không trở lại cái nghề chơi này nữa ! Tôi tức lắm, tức cho đến đổi sau bữa chợ đêm tôi phải bỏ day 2 ngày. Xin ông có muốn nói trong báo thì nói rằng chỉ em Việt-nam ta nên chơi banh lắm, vì ngoài sự nở nang gân cốt ra, việc đánh banh còn một cái lợi ích này nữa, là ai là người có những bệnh thường, đại-đễ như bệnh sốt-rét, chơi nó thì được lành ngay. Tôi đã thí-nghiệm rồi nên tôi biết.

— Có khỏi sự đánh banh đã được bao lâu rồi ?

— Mới đây, chừng một năm mà thôi. Song trong một năm đó, tôi đã phải nghỉ bốn tháng, vì trong thời kỳ đó tôi bị đau nặng.

— Thưa cô, cô có thể cho tôi biết cái nguyên-nhơn nó dặt có lên trường vận-dộng không ?

— Trước kia tôi rất ghét thể-thao. Những người tập thể-thao đó có phải là thù hềm gì tôi đâu, thế mà không hiểu sao tôi lại rất ghét họ. Tôi sở-dĩ có cái cũ-chĩ lạ lùng đó là vì tôi chưa biết rõ những sự vui ở trong việc tập thể-thao. Một ngày kia có người rủ chơi. Chơi một vài lần rồi từ đó bỏ nó không được nữa ! Sau lại tôi bèn xin vào hội Thể-thao. Gia-định này.

Câu chuyện đã đến khi kết-liệu mà mặt trời cũng đã vừa lặn non đoài, tôi liền chào cô mà cáo từ, để cô ngồi lại một mình chăm nhìn những trái banh yêu-qui của cô mà cô đã quyết định không thêm đánh nữa.

Tôi về đến nhà liền cầm viết, viết ra bài này mà không khỏi phát-sanh một vài cảm-tưởng.

Tôi tự nghĩ : Tuy cô giáo không nói rõ ra, mà những lời cô nói lọt vào tai tôi làm cho tôi nghiệm biết rằng, cô sở-dĩ bỏ tập đánh banh là vì trong một cuộc tranh tài giữa công-chúng, cô biết không đáng thua mà phải thua.

Cô sở-dĩ đánh thua là vì người « tài phán » không được công-bình.

Tôi nghĩ như thế rồi lại tự hỏi như vậy : Thể-thao vì sao mà phải tập ? Thì chỉ vì nó là cần ích cho sự mạnh khỏe và sự nở nang thân-thể của người ta mà thôi.

Thể-thao đã có cái công-dụng và giá-trị như thế thì những cái nguyên-nhơn nhỏ nhỏ như trên kia đã nói, có thể nào làm cho người tập thể-thao bỏ nó mà không luyện-tập đâu ?

Tuy nhiên, người ta đã không phải là Phật-Tổ tái-sanh, Gia Tô giảng - thế, thì bảo không hờn không giận có thể nào được đâu ? Bởi cái lý-do ấy mà sự cô giáo bỏ đánh banh cũng là thường-tình không lấy gì làm lạ !

Tôi nói thế rồi tôi lại nghĩ : người ta sở-dĩ làm được công to, việc lớn, là chỉ vì có chí nhẫn nại mà thôi.

Ngu-Công dời núi, Nữ-Oa và trời, những công nghiệp vĩ-đại ấy có phải là mềm gan nhỏ mà được đâu ? Thế thì muốn lên núi cao ta sợ gì giốc hầm, muốn xuống biển rộng ta kể gì nước sâu ! Sách Tây có câu nói rằng : « **Thất-bại là mẹ thành-công** ». Tôi xin lấy câu ấy mà để dưới bài này vậy.

CHÂU-DU-TỬ

BẢNG HỒ HÀN VẬN

冰壺寒韻



VII

Phượng-Thị, người Hào-châu, là vợ Lương-uẩn-Nghiệp. Chồng chết, con mất, linh-dinh cùng khốn. Khi chết, có bài thi tuyệt-mạng rằng :

Vi-sanh khởi bất luyện đình-vi
Chuyển giác hồng mao ki mạng phi !
Văn thuyết tuần-phu đồng tuần-quốc,
Thái-chân tăng toái Lão-Lai y !

DỊCH NGHĨA :

Thân-tàn há chẳng mền đình-vi.
Mạng bạc lông hồng sá kể chi !
Theo nước, theo chồng âu cũng thế,
Thái-chân tăng xé áo Lai đi !

BÀI THỨ HAI

Ký ngữ gia-viên đệ giữ huynh,
Đăng nhân văn báo mặc tương kinh.
Khổng nhân, Mạnh nghĩa tăng vi độc,
Thử sự thông-dong tự tại hành.

DỊCH NGHĨA :

Gởi lời thưa với chị cùng anh,
Nghe thấy tin này chớ hoảng kinh.
Đạo nghĩa thánh-hiền xưa được dạy,
Thông-dong việc ấy nhẹ tênh-tênh !

VIII

Hoàng Tổ-Phượng, người Quảng-xương, tự là Ngọc-Uân, vợ Nhiều-mổ ; mười chín tuổi góa chồng. Thơ « Lục-tuần thuật hoài » rằng :

BÀI THỨ NHẤT

Thiếu-niên lệ chi thử kiên tân,
Đao xích thanh trung độ thử thân.
Song thủ vị đình đầu tận bạch,
Oán thiên bất cảm, cảm vuu nhân !

DỊCH NGHĨA :

Từ xưa son sắt vẫn ghi lòng,
Đao kéo nướ mình thế cũng x...

(Tiếp theo)

Chưa mỗi đôi tay, đầu đã bạc,
Oán trời không dám, oán người không.

BÀI THỨ HAI

Bắc vọng Yên-kinh lộ kỷ thiên,
Khả liên bạch cốt táng hoang thiên.
Nhất vu mach phạn hà nhân diện,
Trường đoạn hương khuê tứ thập niên !

DỊCH NGHĨA :

I — Đường tới Yên-kinh mấy dặm trường,
Thương thay xương trắng quăng đồng hoang !
Lung rau đĩa muối ai người xót,
Trót bốn mươi năm luống đoạn-trường !
II — Yên-kinh đường đất những xa-xăm,
Xương trắng quẻ người luống xót-dăm !
Đĩa muối lung rau ai phụng viếng,
Đoạn-trường kẻ đã bốn mươi năm !

IX

Nghiêm-Thị, người Phan-nghi, vợ Âu-dương-Sanh. Thơ mong người xa rằng :

BÀI THỨ NHẤT

Tam xuân phong sắc thượng sầu nhan,
Nhị thập niên lai khách vị hoàn ;
Dục thiệp cao cương sầu ngã mã,
Vân phong nan tác Vọng-phu san !

DỊCH NGHĨA :

Ba xuân cảnh ấy đau lòng thiệp,
Hai chục năm nay khách nổi chàng.
Muốn tới non cao, chôn vó ngựa,
Này Vân-san khác Vọng-phu-san !

BÀI THỨ HAI

Đường thượng xuân huyền bạch phát tân,
Ý lư đồng vọng vị qui nhân ;
Tuy cung cam chỉ thường sầu phap,
Thốn thảo hà tâm bất luyện xuân ?

PHU NU TAN VAN

DỊCH NGHĨA :

*Đời đắng xuân huyền tóc bạc lần,
Mong con dựa cửa những buồn-thần.
Ngọt bùi hai bữa thường lo thiếu,
Tắc cổ lòng nào chẳng mến xuân !*

X

Thăm Thị, người Đồng-hương, vợ chưa cưới của Diêu-Liêm. Nàng hai mươi tuổi, Diêu-Liêm mất. Cha mẹ cũng theo chi nàng, cho về nhà chồng thừa-tiết. Ba năm hết tang, lập người kế-tự cho chồng, làm bài thi tuyệt-mạng rồi tự-vẫn, nhưng không chết; lại nuốt kim cũng không chết. Đêm mộng thấy chồng về bảo rằng: nàng nên bắt chước như ông Di, ông Tề. Bèn nhin ăn mà chết, bấy giờ là năm bình-ngọ đời Khương-hi.

Bài thi như vậy :

*Thiếu tiểu tăng phiến liệt-nữ thiên,
Cảm tương tâm-sự nghĩ tiền hiền.
Chỉ tri tông nhứt nhi chung nghĩa,
Tất mạnh truy tùy đạo cữu-nguyên.*

DỊCH NGHĨA :

*Liệt-nữ từng xem truyện rõ ràng,
Người xưa đâu dám đo can-trường.
Chính-chuyên chỉ một mà thôi chớ,
Đành nhẽ theo nhau xuống suối vàng !*

XI

Viên-thực-Tú, người An-thuận, vợ chưa cưới của Tiên-hồng-Đô. Nàng mười sáu tuổi, Tiên-sanh chết; tin đến, bèn nuốt thoi vàng là của sinh-lê khi xưa mà tự-tử. Thơ tuyệt-mạng rằng :

*Vị thủ kim-hoàn ước,
Hoàn thương ngọc-kính tình.
Vô tâm hoàn giữ kính,
Chỉ giác thử thân khinh !*

DỊCH NGHĨA :

*Vòng vàng lời ước cũ,
Kiến ngọc chút tình-si.*

Chẳng then vòng với kiến,
Thần này có kẻ chi.

XII

Hoắc-tương-Nga, người Bảo-dinh, vợ bé của Đậu-Hồng, nàng giỏi thơ và có tài vẽ, Hồng rất yêu. Người họ ngoại Hồng là Thôi-mỗ trông thấy, sẵn dịp bây giờ có một nhà quan-lớn quyền thế, đang tìm vợ bé, Thôi liền mách nàng Tương-Nga. Quan lớn hết sức đòi, không được; bèn vu cho Hồng làm giặc, buộc vào tội chết. Tương-Nga làm thơ rồi tự vẫn.

*Nhất nữ như hà sự trọng thiên,
Cam tâm tất mạng phó hoàng-tuyền.
Thệ vi lệ-quỉ tương oan báo,
Khẳng hưởng nhân-gian hóa đồ-quyên !*

DỊCH NGHĨA :

*Một gái hai chồng sự chẳng nên,
Theo nhau đành nhẽ xuống hoàng-tuyền.
Làm ma mà bắt quân gian-ác,
Chẳng chịu cam lòng hóa đồ-quyên !*

Sau Thôi-mỗ đương ban ngày thấy Tương-Nga hiện hồn về, sợ mà chết.

XIII

Tôn-bạn-Hương, người Tam-nguyên tự là Thư-vân. Cha mất sớm, theo mẹ đến nương nhờ chú là quan Trung thư Tôn-chi-Uất, lưu-lạc ở Dương-châu. Thơ xem tuyệt rằng :

*Khuê-các tiêu ma xuân phục thu,
Thiếu-quang đàn chỉ, tấn khinh lưu.
Thần-tinh ngẫu khứ lâu song vọng,
Vô số thanh san đã bạch đầu !*

DỊCH NGHĨA :

*Buồng the lần-lữa hạ sang thu,
Ngày tháng thoi đưa thấm-thoắt mau.
Sớm mờ song mai nhìn cảnh vật,
Non xanh muôn khoảnh bạc phơ đầu.*

DỊCH-GIẢ :

Trực-viên Phạm-văn-Nghị

PHARMACIE de L'INDOCHINE

NGUYỄN-VĂN-DẪN

dit

NGUYỄN-KHẮC-DẪN

Pharmacien de première classe.

Ancien élève du Collège Chasseloup-Laubat

NHÀ THUỐC ĐÔNG-DU'ÔNG

Ngày 11 Janvier 1932 sẽ khai trương tại Saigon, 132 đường d'Es-pagne (góc chợ Bến-thành) sẽ có bán đủ thứ thuốc Langsa và bào chế theo các nhà thuốc Tây khác.

Nhứt hạng bảo-chế
sự Y-viện thành Lyon.
Cựu học-sanh trường
Bổn-quốc.

N. B. — Hội này còn dư một ít phần hùn, mỗi cổ-phần là hai chục đồng (20p.). Mời chư-vị lục-châu ai muốn dự vào xin chóng gởi thơ thương-lượng với chủ-nhơn là M. Nguyễn-văn-Dẫn 132 đường d'Espagne, Saigon.



ĐẾN CHỢ CỎ-THÀNH

Về kinh chưa tới lại đi quanh,
Chèo quẻ thuyền lan đến Cỏ-thành.
Sông Hải minh mông đồng nước biếc,
Làng Côi bao bọc lũy tre xanh.
Chợ nằm ngay trước chùa Tam-vị,
Bờ dựa thân bên miếu Ngũ-hành.
Buôn bán chẳng ai, ta với khách,
Phở phường hai dãy thấy buồn tanh.

PHÁ TAM-GIANG

Theo phía trong bờ biển Thuận-an,
Đường ra Quảng-trị phá Tam-giang.
Nước thành vũng lớn quanh ba ngã,
Cát nổi vồng cao thẳng một hàng.
Có tiếng nơi đây là ổ cướp,
Không nghe chốn ấy lập đồn quan.
Rào sậy ngang dọc bao quanh khắp,
Chài lưới người ta cũng bộn bàn.

CHƠI (HUA) THIÊN-MỤ

Mụ ở nơi nào mụ tới đây?
Mụ linh nên mớ trọng như vậy.
Nương theo cửa Phật trời sai xuống,
Giúp vững thành vua đất chỉ xây.
Tháp báu chín tầng mây rặng phủ,
Đình thơm một nóc cỏ hoa đầy.
Trước sông sau núi càng xinh đẹp,
Cảnh trí thiên nhiên nhứt chỗ này.

ĐI CHƠI ĐỒNG VÂN-HOÀN

Cái kiếp sanh ta cũng có đoan,
Hết chơi Bạch-á đến Vân-hoàn.
Lần mây in tóc pha màu trắng,
Đầy nước lòa gương ứng sắc vàng.
Khách tới chim chào reo trước động,
Phật ngồi nhang tỏa nức trong hang.
Xem thi chùa Trình ngắm chưa dứt,
Đi gió rung cây hoa tiếng dòn.

LÊN NÚI CẢNH ĐIỀU

Thợ trời khéo léo biết bao nhiêu,
Đục khoét thành ra núi Cảnh-diều.
Chùa núp sườn non chuông sớm tối,
Cây sè mặt nước bóng mai chiều,
Ti teo dưới nội vại anh mực,

Đùng đình trên non mây lão tiêu.
Dựa gốc hồ-đề hơi mát mẽ,
Nghĩ mình gió bụi cũng tiêu điều.

CHƯƠNG-TÂN-THI

VỊNH TAM-ĐẢO

Ba lớp mây mờ đá phủ sương;
Một giòng thác chảy, nước như
gương.

Lầu hồng lần quất hoa chen lối,
Dặm liễu quanh co khách lạc đường.
Ai khéo vẽ vờ tranh cấm tú;
Cảnh đã thay đổi cuộc tang thương.
Nhìn xem phong cảnh trời Nam đó,
Non nước kia ai đứng chủ trương?

CHÂN-NAM PHU-NHÂN

CUỘC ĐỢI

Ngắm cuộc phù-sanh lưỡng nực cười,
Trời già treu cợt cỏ chưa ai!
Một trường danh lợi người bồi mặt;
Hai chữ sang hèn khách ráo hơi.
Bụi tía gió lông, tuồng vãn củ.

Mới vừa nhuộm rồi Lạnh

Thư tốt nhứt và bền.

Mặc lâu ngày càng đen, càng
tốt, chó không bào-nhau như thú
lạnh mới bây giờ, hễ giặt một
lần thì thấy hư hết.

Lạnh

Của bốn-hiệu bán đã có tiếng
khắp ba Kỳ trời mười năm rồi,
bán có bảo kê chắc chắn.

Giá lạnh:

1 cây (2 quần) 9 p 00

Thứ thượng hạng 10 00

HIỆU:

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier, Saigon.

Đầu sương ngày nhuộm, kếp thay
hoài.

Xoay tròn thể-sự xuôi liền ngược,
Léo đéo hoài công giấc mộng dài.

Mille TINH-HUY

CẢNH CHIỀU HỒM TRÊN SÔNG HỒNG-HÀ

Bóng chiều vừa xế, vãn vơ trông!
Mặt nước, chân mây lộn sắc hồng.
Mấy chiếc thuyền ngư chèo cạnh bến,
Một đoàn chim nhạn liệng trên không.
Nghiêng trời ngọn sóng từng từng
cuộn,

Giợn gió rừng cây trập trập rung.
Thấy cảnh thêm buồn người lữ thứ,
Bóng chiều đã xế, vãn vơ trông!

Kiểu ĐỨC-NHUÔNG

ĐI XE ĐÊM GẤP MƯA

Ngoài trời lác đác giọt mưa sa,
Đang ruối đường trường tít dặm xa.
Xe vẫn bền gan cùng đá cứng,
Người còn vững chí với trăng tà.
Bấm tay tính toán lần quan ải,
Mở mắt thỉnh thàng với hải hà.
Cây cỏ đón đưa người má phấn,
Nhịp nhàng trong bụi tiếng quỳn ca.

Mille ĐỒNG NGÂM
(Tourane)

CẨM TÁC

Cỏi tục sa chân đã lạc rồi,
Tang bồng liêu trã nợ đi thôi!
Vĩ không công nghiệp truyền muôn
thuở,
Mang tiếng mây rầu thẹn với đời!

II

Con đường tiến thủ bước đi mau,
Kéo chẳng bao lâu tuyết điểm đầu.
Xương với cỏ cây cùng mục nát,
Danh còn lưu mãi lại đời sau!

NGUYỄN-CAO-MINH

NÊN BIẾT XỨ NGƯỜI

XỨ MALACCA VÀ PHONG- TỤC NGƯỜI MÃ-LAI

Phong-dao ta có câu « Đi một bước đàng, học một sàng khôn » cái câu ấy tuy nó cũ mèm, tự đời xưa truyền lại, nhưng nó rất ứng-dụng với thời đại bây giờ. Ở chung quanh xứ ta, hay ở khắp thế giới, hãy còn biết bao nhiêu là phong-cảnh nhơn-vật xinh đẹp lạ lùng, đáng cho ta thấy biết, để mở tầm con mắt, và bồi bổ óc khôn ta cho rộng lớn mãi ra ?

Có biết người biết ta rồi, mới có thể so sánh mà biết ai hay ai dở, hễ có so sánh mà biết ai hay ai dở rồi thì mới có cạnh tranh và tiến bộ được.

Ở các nước văn-minh giàu có, chẳng những người lớn rất ham du lịch xứ người, dầu tốn hao hay nguy-hiểm thế nào cũng chẳng quản, mà họ lại còn khuyến-khích nong nả cho bọn thiếu-niên đi du-lịch nữa.

Ở xứ ta không có cái gì là khéo là lạ cho lắm, nhưng hằng năm số người ngoại-quốc — nhứt là người Mỹ — đến quang-sát tới mấy ngàn người, đủ tỏ cho ta biết rằng họ rất ham du-lịch, mà phàm đi du-học, thì nghe ở đâu có cái gì hoặc hay hoặc dở cũng đều phải tới coi cho biết cả.

Người Việt-nam ta chưa có mấy người ham du-lịch, hay nói cho đúng hơn, là bị 3 điều sau này nó làm ngăn trở :

1. Không hiểu rõ hết điều lợi ích của sự du-lịch nên không có chí ham muốn ;
2. Không có tiền dư dả nhiều ;
3. Chưa được đi đứng tự-do như người các nước.

Lâu nay tờ báo này thường hay đăng bài nói về địa-dư phong-tục các nước, chính là để bổ khuyết vào chỗ không ham và không được đi du-lịch của đồng-bào ta đó. Chơn không đi, mắt không thấy, nhưng tai được nghe, óc được biết ít nhiều sự hay dở ở nước này nước kia, tưởng cũng hữu ích cho kiến-văn tư-tưởng của đồng-bào ta lắm. Chúng tôi xin dặt độc-giả đi du-lịch bằng cặp con mắt, và bữa nay ta hãy dạo qua xứ Malacca, là quê-hương của người Mã-lai cho biết.

Malacca (Ma-lắc-ca) là một cái doi đất dài gần giống như một cái cù-lao (presqu'île) nằm ở dưới nước Xiêm-la, thông xuống gần chằm cù-lao Úc-đại-lợi (Australie) và giữa hai biển Ấn-độ và Trung-quốc.

Diện-tích (superficie) xứ Malacca được bao nhiêu ngàn thước vuông không rõ, nhưng dân sự xứ ấy, là người Mã-lai (Malais) chỉ ở rải rác các chốn thôn-quê, chớ ở nơi thành thị lớn thì đều bị người Tàu chiếm-cứ hết.

Có nhiều người cho người Mã-lai là một dân-tộc hung-ác và xảo-quyệt thật rất sai lầm. Trái lại, họ là một giống người hiền-lành, tử-tế, mà cũng can-đảm và tự-phụ nữa.

Ở các làng nhà-quê, họ cũng biết thương yêu người lân cận và kính trọng lợi-quyền của kẻ xóm riêng, như người các nước.

Họ ưa lấy sự tử tế vui vẻ mà đãi-ngộ họ.

Cũng như người Việt-nam ta, người Mã-lai bao giờ cũng ưa cũi lục làm ăn một cách bình an vui vẻ.

Người Mã-lai cũng thuộc về giống dân Ấn-độ, nhưng người Ấn-độ thì ưa vợ một vợ hai, chớ người Mã-lai thiết ít chịu lấy hai vợ lắm. Cũng có, nhưng đó là số ít, và chỉ có mấy người giàu có dư dả, mới bỏ tiền ra để cưới thiếp mua hầu như thế mà thôi.

Những con trai tới tuổi lấy vợ, họ không phải chọn lựa gì cả. Họ phú thác việc chọn lựa người « nâng khăn sửa đắp » ấy cho mẹ họ, ưng dâu cưới đó, mà hễ cưới, là họ bằng lòng.

Tôi chắc họ làm như vậy là tại họ nghĩ cưới vợ về để làm dâu cho mẹ, chớ không phải để hầu hạ họ, vì họ phải rời nhà ra mà đi làm ăn tới ngày. Mẹ chồng đã tự lựa lấy nàng dâu, thì có lẽ trong gia-đình sẽ được hòa-thuận vui vẻ lâu dài vậy.

Khi cưới vợ rồi, chồng không được quyền gì xai phí đến của cải riêng của vợ, và nếu trong lúc cưới hỏi nhau đó, chồng không có một cái gia-tài bằng nửa gia-tài của vợ mình, thì ngày sau gia-tài ấy chỉ có con mới được hưởng, song nếu rui vợ không có sanh con, thì bao nhiêu của cải riêng của vợ, đều về phần mấy đứa cháu kêu bằng đi hưởng hết.

Phần nhiều người Mã-lai đều làm nghề chài lưới, họ lặn lội giỏi lắm, ấy cũng tại họ là một dân-tộc ở cù-lao, ở gần mé biển, rất tiện lợi cho nghề đánh cá vậy.

Những bọn làm nghề hạ-bạc (les pêcheurs) nhứt là bọn ở miền Tawoi, người nào cũng có nuôi

PHU NU TAN VAN

chơi một con thú, mình thấy mà phát sợ. Họ bắt rắn hổ hoặc rắn lớn mà nuôi, cho nó ăn cơm hoặc trứng vịt trứng gà, cũng như trẻ nhỏ, hoặc mèo chó của họ vậy, mà những thú vật ấy nó ở chung lộn với nhau cũng bình yên như thường.

Con rắn là một con thú họ yêu hơn hết. Bất kỳ đi đâu họ cũng đem theo, đi bộ thì họ quàng nó trên cổ, vát nó trên vai, còn đi ghe thì họ cho nó khoanh tròn dưới sạp, nằm im liêm cả ngày không cục cựa. Tuy vậy, hề biển động, sạp có giống to gió lớn, hay bão tố chi, là nó đã ra điem cho người chài lưới biết. Lúc ấy nó cất đầu dậy, phùng mồm ra, rồi phóng đại xuống nước, lợi riết vô bờ, mà bọn chài lưới cũng lật dật cuốn bươm trở lái, lo chạy kiếm chỗ ẩn núp.

Nhờ con rắn có tánh linh như vậy, nên bọn thuyền chài Mã-lai ít khi bị tai nạn về nghề-nghiệp của mình, mà cũng vì nuôi nó hữu ích như thế, nên ghe chài lưới nào cũng đều có nuôi một vài con rắn cả.

Theo ý tôi tưởng, những người Annam làm nghề chài lưới ở miệt Vàm-láng (Gò-cong), Phước-hải (Baria) và Phan-thiết, Phanrang, mỗi ghe nên kiếm một con rắn mà nuôi, để thử coi có linh-nghiệm gì chẳng? Nếu con rắn ở xứ mình cũng có linh-tánh như loài rắn ở Mã-lai, thì cũng hữu ích cho người đi biển già lắm.

Kinh-thành lớn nhưt và cũng lâu đời nhưt ở xứ Malacca là thành Malacca, được 20.000 nhơn khẩu. Người ta nói hồi trước Malacca là cái kinh-đô của một nước rất giàu mạnh, bởi vậy hết thấy những tàu bè chạy trên các biển ở miền Viễn-đông này đều phải tuân theo luật pháp của thành

ấy đặt ra, cho đến năm 1276, luật pháp của thành ấy cũng còn thi hành như thường, chớ không sửa đổi gì cả. Khi nước Hồng-mao chiếm trị thành Malacca, tuy người Anh có mở mang tô diêm cho đẹp đẻ thêm, song nó cũng vẫn còn giữ về an tịnh của nó mãi.

Châu-thành Malacca có một cái kinh ngăn ra làm hai phía, cũng như châu-thành Long-xuyên và Sadec ở xứ mình. Một phía để cho người Tây và những người giúp việc của họ ở, còn một phía thì các hảng các tiệm buôn bán, phân nửa của người Mã-lai, phân nửa của người Tàu. Nhà cửa của nhơn dân thì ở rải theo duyên-hải (mé biển), dài đến mấy ngàn thước, chung quanh nhà cũng có vườn tược cây trái xanh um như ở các miền thôn quê xứ mình.

Những khách du-lich, ai đã đến viếng xứ Malacca về, cũng đều trầm trồ khen ngợi là một xứ thanh mậu.

VIÊN-HOÀNH

KỂ TỪ 1^{er} DÉCEMBRE 1931

SỞ PHÁT-HÀNH

Dầu Khuyển-Điệp

dọn về Huế

Thơ-từ tiền-bạc xin đề gởi chớ :

M. VIÊN-ĐỆ

11, Quai de la Suisse — HUE

Đánh dây-thép : VIÊN-ĐỆ Huế.

Điện-thoại : Số 87.

Sở nấu dầu **Khuyển-Điệp** vẫn cử đề tại Phước-mỹ (Quảng-bình).

Bán cho hết đồ nội trong tháng này :

Các thứ hàng lụa lành nhiều, đủ màu đủ sắc, bán giá rẻ cực kỳ. Bán cho hết đặng đẹp, nên chẳng luận giá nào hề muốn thì mua được. Lại cũng còn rất nhiều đồ dùng trong nhà như ô trấu, gòl thêu, mền bông, giày dép v. v...

Cũng còn nhưng thiệt tốt, nỉ đen và đủ màu.

Quý khách nên thừa dịp mua sắm đồ Tết đến mua tại đây, đã được giá rẻ không đâu sánh bằng.

Tiền bạc năm nay ít oi lắm, mua rẻ được một đồng bằng mười đồng, xin qui khách nên lưu ý và đến mua tại hiệu :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Số 48, đường Vannier Chợ-củ, Saigon.

GIA-CHANH

CON CÀ-CUỐNG (Bélostome).

Xứ ta, hằng năm vào lối tháng sáu tháng bảy, xuất sản không biết bao nhiêu là cà-cuống, song ít người biết dùng. Hễ bắt được hay mua được là bẻ cánh, đem rang, rồi bầm nhỏ ra đổ vào chai nước mắm để dùng. Làm như vậy thì mất hết vị cay, nhiều khi không biết lựa, dùng cả những con không có bông cay thì chẳng có hương vị gì cả.

Tôi xin hiến bà con cách chọn giống cà-cuống cay và cách lấy bông cay như sau này :

Giống cà-cuống già, bụng nhỏ mà lép (có người nói là cà-cuống đực) thì có bông cay (1). Muốn lấy phải bẻ hết cánh, khẻ hai cái ức giáp với bụng, lấy cây kim dài khẻ nâng cái bông dài lên (cái bông này lớn gần bằng hột bắp, sắc xám, hoặc đen, làm cho khéo kéo dập bông dài thì có mùi khai) thì thấy hai cái bông dài độ 4 5 phân tây gấp đôi lại, cái bông cay nằm ngay chỗ ức giáp với bụng. Lấy cây kim khều nhẹ cái bông cay đó vào miệng cái chén, trong đựng sẵn muối bột, cứ độ 1 muống muối bột thì phải khều đến 50 con cà-cuống thì mới đủ cay. Xong, cho muối ấy vào một cái hũ nhỏ để dành được lâu, lúc nào dùng sẽ lấy tấm khều một chút cho vào nước chấm.

LÊ-THỊ NHÂM

(1) Chất cay cà-cuống trong có một chất thơm, giống như valérianate d'amyle.

MỨT GỪNG

Gừng non, (gừng sảy và trồng bằng phân trâu, thì làm mứt mới trắng, cho con trồng phân trâu bò, thì khi xén rồi hay thâm đen) rửa sạch, lấy dao nhỏ cạo hết vỏ, ngâm nước muối, cho mềm để xam và không gãy (để nguyên ánh coi cho đẹp) xam kèm nhẹ nhẹ vừa xam, để mạnh e bẻ bậy mà không mềm đều mấy chỗ ấy, xam không sạch sau đen, xam đều rồi xam bóp nhẹ nhẹ cho thiệt kỹ, cho hết mặng, luộc nước chanh, nếu không chanh thì thể dấm, luộc chừng 15 phút, (nước luộc pha một phần chanh, hay dấm, 2 phần nước lạnh), vớt ra xam ba nước rồi ngâm nước lạnh (nước lỏng phen) đem phơi mỗi bên 2 giờ đem vò vát ráo rồi xén. Có đường hộp thì tốt, bằng không, đường cát thứ thiệt trắng cũng được. Khi để gừng vò thì lửa riu riu, dóm-dóm, đừng cho sôi nhiều; nhớ khi xén để đường gần tới mới để gừng vò, (vì gừng thấm đường đều, lại ra nước). Khi gừng gần tới gấp ra lá phơi thì phải thoa mỡ và lấy tay vuốt cho

láng. Nhớ đừng để đường thiệt tơi trên bếp, miếng mứt không trong. Đem phơi liệu cho 2 bên nó khô thì đem vò, đừng phơi quá cũng mất trong.

BÁNH KẸP

Bột mặng-thịt Long-xuyên 8 lượng.

Bột huỳnh-tinh thiệt trắng 8 lượng.

Đường cát trắng 10 lượng.

Hột gà lớn 4 hột, nhỏ thì 5 hột.

Dừa khô 1 trái.

CÁCH LÀM

Nhồi bột mặng-thịt với nước dừa cho dẻo, đoạn để vò trứng gà : (trứng gà và đường đánh cho nổi sản) 2 thứ quây cho đều để bột huỳnh-tinh vò quây cho tan bột, rồi lược (bằng rây cước) để vò chút đường, vanille vừa đủ thơm, để nhiều màu, bánh hay vàng.

CÁCH NƯỚNG :

Mỗi bánh phải hơi khuôn trong 2 phút, nướng được 3 bánh. Cách nướng khó hơn bánh kếp bột-mì. Chị em cần nướng cho thường mới quen, xé-xích một chút thì bị hoặc vàng, hoặc còn dẻo.

Dừa vắt lấy hết nước cốt, khi nào thiếu để thêm nước gạo. Lối 500 grs hay là 600 grs thì vừa một cân bột.

Mlle LÊ-THỊ-ÂN (Mộc-dây)

Lời dặn. — Làm mứt, hay làm bánh kẹo, là nhờ có ý tứ mới được.



24 giờ đã hết!

Ấy là thứ thuốc bổ Nha-phiến đại-tài hiệu HỒNG-LẠC-ĐUỜNG, trăm người uống đều bỏ được cả trăm, không sai một, chớ chẳng phải nói kẻ hấp người không đâu, hề ai uống nó thì bỏ được ngay, đảm cam đoan chắc chắn không sai, mà uống nó vào lại không hề phá một nhọc chút nào cả, mạnh thêm mập thêm mới là lạ, mới là rất quý; uống nó đi làm việc nặng-nề mấy cũng được, đi đường xa đem theo bỏ rất tiện. Hút nặng đến đâu cũng bỏ được cả, cho đến ông già 80 tuổi mà hút nặng trên 60 năm rồi cũng bỏ được như không.

Hút nhẹ có 4, 5 ve; nặng 7, 8 ve đến 12 ve là cùng.

Giá mỗi ve: 1 \$ 00.

BÁN TẠI: HỒNG-LẠC-ĐUỜNG. — CHỦ-NHÂN:
HOÀNG-ĐẮC-VINH

N° 188, Rue du Pont Japonais, 188 — Annam Faifoo và khắp các nơi đều có đại-lý bán cả. (Cần thêm đại-lý nữa) xin gởi thơ thương-nghị.

Cả bốn ông ở Saigon đều trúng ???

Dùng thuốc xổ hiệu NHANH-MAI, ai cũng đều công nhận là dễ như hây. Thuốc đã hây, mà tôi còn đền đáp ơn quý ngài bằng giải thưởng, giúp vui. Sau này tôi xuất ra luôn luôn, 15 phần trăm tiền bán mà làm thêm giải thưởng. Lúc xé bao thuốc, xin nhớ coi kỹ, vì tôi còn ra nhiều prime lắm. Mỗi kỳ in giấy toa đều có đăng lên quý ngài trúng thưởng. Tên quý ngài trúng thưởng (bổn món đồ) trong tháng Novembre.

Saigon: Nguyễn-văn-Phước naturaliste jardin botanique (trúng nón Fléchet giá 9\$50).

Saigon: Nguyễn-văn-Nhậm École Michel rue Lanzarotte (trúng xấp hàng 6p.00.)

Saigon: M. Qui employé imprimerie Tin-dức Thuxả (trúng xấp lãnh 4p.50)

Saigon: Bùi-văn-Còn 30 Aviateur Garros trúng đôi giày 3p.50 (cả thầy đều trả tiền).

Sách hữu ích nên mua

8: Nhà buôn Annam, muốn làm sổ sách cho rành rẽ, nên mua quyển « **Phép biên chép sổ-sách buôn bán** » của M. Đỗ-văn-Y, sách này bàn về vấn đề sổ sách buôn bán rất tường tận, nên mới xuất bản chưa bao lâu mà được nhiều vị thương gia trong Nam, ngoài Bắc hoan nghênh lắm.

Ông nào chưa mua xin mau viết thư mua, kẻo hết, vì còn không mấy cuốn.

Giá mỗi cuốn..... 1p.00

Ph

Ai m

(Imprime

Anh-hùng Đại-tướng nước Nam ??

Muốn rõ tiểu-sử các đời vua Annam, các danh tướng anh hùng trong đất Việt, ngày tháng trận, bại trận, của lịch-sử nước nhà, xin mời quý ngài mua một tấm lịch **Quốc-sử** năm 1932, có bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính góc Chợ-mới Saigon và các gare xe điện. Lịch rất tốt, có ngày annam ngày tây, chữ latin và chữ quốc-ngữ. Mỗi tờ lịch đều có tiểu-sử của các nhà vua, và các danh tướng anh hùng nước Nam. Lịch này xưa nay chưa thấy ai làm, vì soạn ra lắm công phu. Mua mau kẻo hết, vì lịch này không có nhiều. Giá nhứt định 0\$50.

Phụ-nữ Việt-nam

Phụ-nữ Việt-nam là một cuốn sách tả rõ chơn-trang phụ-nữ kim thời của bà Nguyễn-hào Ca mới xuất bản.

Giá mỗi cuốn 0\$30.

Có bán tại các nhà sau đây: Nhà in Jh Nguyễn-văn-Việt Saigon; in - dừ: Thư - xã Saigon; nhà in Hậu-giang Càntho, hiệu Trương van-Hanh Sadec; Magasins Franco-Khmer Nam-viên; Dương-tấn-Thân Biênhóa; Lý-công-Quận Sốctrăng; Lê-thanh-Cánh Huế; Lê-thừa-Ấn Tourane.

Quý vị ở xa muốn mua lẻ phải phụ thêm 0\$12 tiền gởi và mua tại nhà in Nguyễn-văn-Việt N° 85 Rue d'Ormay Saigon.

LÀNH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI

Mme Phan-văn-Gia née Nguyễn-thanh-Long

Cấp-bằng Cao-đẳng tốt-nghiệp (Brevet Supérieur)

Do số nhà 54 đường Aviateur Garros

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KHẮC CON-DẤU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỦ-NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ có CATALOGUE

TIN TỨC TRONG NƯỚC

☉ Tên Mọi giết ông Tham-biên Gatille đã bị bắt.

Vụ ông Tham-biên Gatille bị tui Mọi ở Budop giết chết, bôn-báo đã có nói, chắc độc-giã hãy còn nhớ.

Sau khi ấy nhà-nước có sai lính tập và máy bay kéo tới đăm rưng Mọi ở, bắn phá và quăng bom, làm hư hại mấy làng, song cũng không tìm bắt được thủ phạm.

Nay có tin cho hay, tên Mọi đầu dăng và chủ mưu vụ giết ông Gatille đã vào lưới pháp-luật rồi. Nó là một tên tù cũ ở khám Kratié, được tui Mọi cử đi làm việc ám-sát ông Gatille đó. Chắc nay mai nó sẽ bị xử tử.

☉ Một ông Nghị viên ở Thanh-hóa bị làng và dân đánh chết.

Hồi đầu tháng Décembre, ông Nguyễn - văn Thanh, điền-chủ và Nghị-viên tỉnh Thanh-hóa, cùng vợ và 10 tên gia-đình, đến làng Nha-lộc, huyện Nông-cống để đòi tiền dân làng đã mua phốt-phát (phosphate) của ông, và bàn tính việc ruộng đất mà ông mới mua trong làng đó. Ông có đem theo một cây súng, 12 viên đạn và một cặp da đựng nhiều giấy tờ cần dùng.

Đi được nửa đường, người vợ và 8 tên gia-đình trở về, chỉ có ông Thanh và 2 người nhà là đi thẳng. Vào làng, tính xong công việc, vừa trở ra khỏi cổng, bỗng có 20 người cầm dao mác, nhẩy ra giết súng và áp lại đánh chém tung bưng. M. Thanh chết tại trận, còn 2 tên gia-nhơn tuy bị thương nặng, song cũng thoát khỏi, chạy đi báo quan. . .

Chúng khiêng thầy M. Thanh tới chỗ lều tranh, cách xa 500 thước, rồi hội nhau lại mà bàn tính cử người nhận tội. Họ nói nếu ai ra chịu tội ấy, để khỏi liên lụy cả làng, thì anh em sẽ cấp cho vợ con 2 mẫu ruộng làm ăn, trong lúc chông phải bị tù tội. Có 3 người ra chịu.

Trước quan đã bắt được 10 người, có Trần-Huê là hương chức làng Nha-lộc, rồi sau lại bắt được 10 người nữa, có một vị chánh tổng với 9 người đồng mưu.

☉ Hai ông Lương-y bôn-quốc được ban thưởng rất vinh diệu.

Mới rồi Y-khoa Học-viện (Académie de Médecine) bên Pháp, có phát phần thưởng Nuchard 8.000 quan, thấy có một người Việt-nam là ông

Lương-y Phạm-văn-Lữ, ở nhà thương Chợ-rẫy (Cholon) được trúng thưởng.

Lại trong dịp sở Chích-thuốc phát mê-dại cho ông Lương-y, thấy có ông Lương-y bôn-quốc Đô-Khai ở tỉnh Thái-bình (Bắc-ky) cũng được thưởng một cái mê-dại bằng bạc nữa.

☉ Đường Saigon-Hanoi từ nay mỗi tuần sẽ có 3 chuyến xe lửa.

Kể từ bữa 1er Janvier 1932, mỗi tuần lễ đều có 3 chuyến xe lửa chạy từ Saigon ra Hanoi và Hanoi vào Saigon, chứ không phải 2 chuyến như lâu nay vậy.

Mỗi tuần, kể đến 9 giờ tối đêm thứ hai, thứ tư và thứ sáu, thì ở Hanoi khởi chạy vào Saigon, còn 6 giờ 35 sớm mai những ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy thì xe Saigon lại chạy ra Hanoi.

☉ Cơ lính Pháo-thủ Saigon cũng mất một triệu rưỡi quan.

Nhờ vụ quan ba Wattaire ăn cắp bạc ở Hanoi, mà các cơ binh dự mình, kiểm-điểm lại tiền bạc của mình, mới lôi ra một vụ mất tiền ở cơ binh Pháo-thủ Saigon nữa.

Ách Mỹ, cựu học-sanh trường Bôn-quốc, đi lính lâu năm, nay chừng 32 tuổi, làm tới chức Adjudant, coi giữ sổ sách tiền bạc cho cơ binh Pháo-thủ. Ách Mỹ lại có một cái tiệm bán đồ ăn (cantine) trong trại lính, có mấy cái xe hơi location, lại là người làm việc bất thiệp, giỏi-giẩn, nên được quan binh yêu mến tin cậy lắm.

Mới rồi, quan ba Dormet có ý nghi vài cái mandat của Ách Mỹ làm là giả, bèn tra xét, thiệt quả, còn nhiều cái giả khác, làm cho cơ binh Pháo-thủ phải mất đến hơn một triệu rưỡi quan tiền.

Ách Mỹ liền bị bắt giam vào khám lớn.

☉ Ta nên dự bị lúa để bán cho Nhứt-bồn.

Mùa-lúa năm nay, nước Nhứt-bồn không thấu được tới 55 triệu kikou, ấy là bị thất mùa dữ lắm. Thấy vậy chánh-phủ liền tính hạ bớt thuế thương-chánh xuống, để lúa ngoại-quốc chở vào bán cho nhiều và cho rẻ cho nhơn-dân ăn.

Năm ngoái, Nhứt-bồn thầu lúa được 65 triệu kikou, song số lúa dân dùng đến 73 triệu kikou mới đủ, làm phải mua thêm ở Cao-ly, Đài-loan và các nước khác. Năm nay chắc còn phải mua lúa ngoại-quốc nữa, vậy nhà nông ta nên dự bị để bán cho họ.

**MỖI NHÀ CẦN CÓ MỘT HỘP
THUỐC DẪN hiệu CON-RÂN**

Trị Mụn dẻ nhứt hay, và các chứng bệnh ngoài da, rất tài : Ghẻ, tức, nhức gân, nhăm mắt, hạch dằm, sưng, phù, nước ăn chơn, sởi càng, đàn bà đau vú. Có bán khắp các tỉnh trong Đông-Pháp, Saigon nơi tiệm Nguyễn-thị-Kinh chợ mới, và các gare xe điện. Mua đi bán lại lời nhiều do nơi Nguyễn-văn-Phổ Boite postale N° 63 Saigon. (Giá mỗi hộp..... 0\$25).

Phòng Nhỏ và Trồng Răng

Ở đường LAGRANDIÈRE, môn bài số 20

SAIGON, T.ÉL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-hiện thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khi-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh : Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.



- Minh đi đâu về coi bộ mệt dữ vậy ?
- Thì mình dẫn tới gần giờ làm việc về dưới thăm thẳng cháu coi nó bớt chưa.
- Nói vậy mình đi Tân-hương về đây sao ; nè, mình cởi áo ra rồi lại đây ngồi nghỉ, nghe bộ đĩa Béka mới, tôi mua hồi chiều đây, hay quá hè mình.
- ... Chà hay thiệt há, thiệt là đương mệt mà nghe nó cũng khoẻ được a.
- Sầu a, đưa chai rượu đây, mầy lấy giẻ ra lau bụi cái xe thầy mầy chút.



Quý khách



đền Cẩn-thơ



xin ghé lại

TRUNG - CHÂU

LỮ - QUÁN

là nhà ngữ

lịch-sự nhứt

miền Hậu-giang

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Bang-bien Chi ngồi suy nghĩ một chút rồi hỏi Thương-Tứ rằng :

— Số bạc 18 ngàn đây là số bạc trong nhà này, mà nhà này là nhà của em, vậy em liệu làm sao ?

— Số bạc đó, hôm mả đau nặng má có nói nhỏ với tôi, má biểu đem mà gấu chớ đừng có để cho anh với chị ba ngó thấy. Tôi không chịu giấu nên mới còn đó. Tôi cũng biết bạc này là bạc của cha để lại, chớ má làm giống gì mà có bạc riêng nhiều dữ vậy. Con thấy đồng con, vậy thì ba anh em mình chia đồng với nhau mà xài, chớ liệu giống gì mà anh biểu tôi liệu.

— Em nói như vậy thì công bình lắm. Nhưng vì qua sợ em không vui lòng cho qua phân đoán, nên qua muốn để cho em liệu.

— Anh cứ chia ba đi..... Nè, anh hai, anh làm giống gì mà anh quen với ông giáo Chuột ? Chắc anh có vay bạc của ông chớ gì, phải hôn ?

— Sao em biết qua quen với ông giáo Chuột ?

— Ông có nói với tôi.

— Năm qua ra tranh Bang-bien, qua có vay của ông 5 ngàn. Mấy năm nay trả lời hoài, chớ trả vốn không nổi.

— Tôi cũng vườn của ông hết một ngàn. Ông ăn lời tới 400, mắc thất kinh.

Cô ba Ngọc nghe em nói như vậy thì cô hỏi rằng :

— Em làm giống gì mà đi vay ?

— Hôm tháng 10 tôi xin tiền má không được, tôi giận tôi vay dặng xài chơi.

— Trời ơi ! Xài nghiệp gì mà tôi bạc ngàn lận ! Bộ khi em cho ai hay sao chớ ?

— Chuyện tôi xài mà chị biết sao được. Tôi còn thiếu Chà và hai ngàn nữa, chớ phải có một mình ông giáo Chuột đâu. Bây giờ tôi lãnh 6 ngàn đây,

tôi phải trả nợ hết ba ngàn tư, còn có hai ngàn sáu.

Thầy Bang-bien châu mày nói rằng : « Em còn 2 ngàn sáu vậy cũng khá, chớ bang qua trả vốn và lời rồi thì tắt tay. Mà qua mắc nợ có có. Còn em làm việc gì đâu mà vay tới 3 ngàn đồng bạc ? »

Thương-Tứ cười và đáp rằng : « Chuyện của tôi làm, nói ra không được. Xin anh biết giùm rằng tại tôi giận lấy một chút nên mới mang nợ nần đó. »

Cô ba Ngọc thở ra mà nói rằng : « May nó giận lấy má hết 3 ngàn tư, chớ chi nó giận thiệt không biết hết mấy muôn ! Thôi ! hai người chia rồi đem đi trả nợ phứt cho rồi đi. Tôi nghe nói nợ nần tôi ghét quá. »

Hương-chủ Hậu là người hòa thuận thuở nay không ưa can thiệp đến việc gia-tả bên vợ, mà chứng nghe anh em với vợ bàn chuyện nợ nần như vậy, thì anh ta bước lại nói rằng : « Anh hai với cậu tư mắc nợ, thì trả cho người ta, có cái gì đâu mà ghét. Tôi muốn cho mình làm như vậy : anh hai với cậu tư mắc nợ hết thấy là 9 ngàn tư. Tôi muốn mình lấy số bạc ấy để riêng ra mà trả nợ trước cho người ta, rồi còn lại bao nhiêu sẽ chia đồng nhau. Làm như vậy ai cũng có tiền hết thấy, chớ mình chia trước một người 6 ngàn, anh hai mắc trả nợ hết, rồi ảnh lấy gì ảnh xài. »

Cô ba Ngọc ngó chồng mà nói rằng :

— Anh hai với thằng tư mắc nợ, thì làm sao tự ý, chớ lấy bạc này mà trả nợ thì thiệt hại cho mình lắm, ai mà chịu ấy.

— Anh em mà tính lợi tính hại cái gì kia.

Không được đâu. Anh em cũng phải làm cho công bình chớ ; hai người làm nợ làm nần, bây giờ tôi gì mà mình phải chung mà trả.

— Anh em mà đi hơn thua với nhau chút đỉnh làm gì. May là cha mẹ để tiền bạc lại cho mình chia nhau mà còn nói nhiều nói ít, vì như để nợ lại thì mình mới nói làm sao. Ở đời anh em thương nhau mới qui, chớ mấy ngàn đồng bạc này không có qui đâu. Mình phải nghe lời tôi, đừng có cãi nữa.

Thầy Bang-bien nghe mấy lời hữu tình hữu nghĩa ấy, thầy lấy làm cảm-động, nên thầy nói rằng :

HÁY BÚT THUỘC JOB

« Ngày nay tôi mới thấy bụng của giương ba nó thiệt là tốt. Người bụng da như vậy không đời nào mà nghèo bao giờ. Thằng tư, em phải coi cái giương đó mà bắt chước. Từ rày sắp lên, anh em chúng ta phải thương nhau, anh lớn nói, em nhỏ phải nghe lời, chúng ta nưng đỡ diu-dắt nhau mà giữ gìn sự nghiệp của cha mẹ. Mấy tháng nay em chơi-bời quá, không kể vợ, không về nhà, nên đi rầu mang bệnh mà bỏ mình đó, em có thấy hay không. Em phải ăn-nâng mà sửa mình. Bây giờ em làm chủ một cái gia-lai lớn, em phải lo. Để ít bữa rồi qua đi bèn Ông-văn qua nói với bác Hối-đồng một lần nữa dâng xin cho con tư về bèn này mà coi nhà-cửa. Vợ em từ-tế lắm, mà nghe nói nó lại có ghen rồi nữa. Em đừng có hân-hĩ nó như hồi trước nữa. Còn lúa ruộng mùa này, phần của ai thì nấy lãnh, song phần dưỡng lão của di, qua muốn để cho em ăn luôn huê-lợi mà làm tuần cho di, chừng nào mãn tang rồi chúng ta sẽ chia như ý cha định. Giương ba nó chịu như vậy hay không? »

Hương-chủ Hậu vui lòng mà chịu liền. Thượng-Tứ thuở nay ít gần hai anh, nay thấy anh ruột anh rõ đều thương mình, chớ không phải thù nghịch như lời mẹ nói, thì cậu rất cảm tình. Tuy cậu không có lời tạ ơn, song cậu ngồi ứa nước mắt, trong trí thầm tính sẽ nghe lời anh, sẽ ăn ở từ-tế với vợ, không thêm chơi-bời nữa.

Số bạc 18 ngàn, trút ra để trả nợ hết 9 ngàn, còn lại 8 ngàn, chia làm ba phần, mỗi phần hơn 2.850p. Vì Thượng-Tứ không muốn bước chân tới nhà ông giáo Chuột nữa, nên cậu giao 1.400p. cho thầy Bang-biện Chỉ mượn đi trả giùm.

Hương-chủ Hậu biểu vợ ở lại hủ-hỉ coi sóc giùm

cho em ít bữa, chừng nào Thượng-Tứ rước vợ qua rồi cô sẽ về.

Lý-thị-Nho gần công làm cho các con của ông Kế-hiền Toại chia ra giòng chánh giòng thứ, rồi giòng ăn nhiều, giòng ăn ít, mà gây thù gây oán với nhau, nào dè bà vừa nhắm mắt thì các con đều nhớ cái gốc chung ngày xưa, bởi vậy chẳng những là hòa thuận với nhau trong sự chia gia tài, mà lại còn lo giúp đỡ diu-dắt nhau trong đường đời nữa.

Cô ba Ngọc ở lại với em, ngày đêm cô dùng lời êm ái mà chỉ chỗ hư nên cho em thấy, nói việc phải quấy cho em nghe, cô hỏi việc này, cô khuyên việc nọ, tình chị em coi ra thân thiết lắm. Trong thân tộc thuở nay Thượng-Tứ gần có một mình mẹ mà thôi, mà mẹ thì mắc lo giấu tiền giựt ruộng để cho con, chớ chẳng bao giờ biết dò tâm để hay là soi trí nảo của con. Nay cậu mới được gần chị, mà thấy chị muốn biết tâm sự của cậu, là việc cậu còn đương ám-ức, bởi vậy cậu mới đem cuộc gặp gỡ có hai Hẫu mà thuật lại cho chị nghe từ đầu chi đuôi không giấu một chút nào hết. Cô ba Ngọc nghe hết rồi cô cười ngắc mà nói rằng : « Em khờ quá ! Vợ chồng thầy thông Hàng thấy em muốn con hai Hẫu, nên bày mưu gạt em mà ăn tiền đó đa. Chớ dám chắc cái lơ đó là thơ của thầy thông Hàng bày ra, chớ không có con hai Hẫu nào hết. Còn đồ nữ-trang em cho đó thì bây giờ ở trong nhà thầy thông Hàng, chớ con hai Hẫu cũng không hay. »

(Còn nữa)

TRIẾT-LÝ NHÀ PHẬT

Mới xuất-bản tại hiệu Đoàn-trung-Còn, 2 rue Sabourain Saigon. Mua tại chỗ : 1p.00. Gửi contre remboursement : 1p.30.

MỤC LỤC :

I. — Những tích có ý nghĩa về triết-lý. — Coi tích xưa mà xét ra thấy điều lý thanh cao huyền bí và luật nghiệp-báo.

II. — Văn đáp về đạo-lý. — Một nhà vua thông thái hỏi một nhà đại đức về mấy chỗ lắc léo trong Phật-giáo, có thể giúp cho độc-giả tiến bước trên đường lý tưởng.

III. — Các nhà đại đức cao thượng. — Trong sự sanh-hoạt và học hỏi, đáng làm gương.

IV. — Chư vị tổ sư. — Nói nhau mà làm cho được huệ soi một ngàn năm ở Ấn-độ và rơi ra ngoài.

V. — Tư-tưởng. — Dùng để xét đời, thoát khỏi sự chết, thoát nhiên đại ngộ. Nếu chưa coi mấy cuốn này thì nên coi : « Văn minh nhà Phật » « Thầy Huyền-Trang qua Tàu », « Chuyện Phật đời xưa » « Du-lịch xứ Phật ».

Câu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Lúc ấy cháo đã dọn sẵn, cô Huệ liền cho mời kén xe hơi đã giục-dã đang xa! Có Huệ vào thay Ngọc-Liên.

Cô Lý thấy Ngọc-Liên choán khăn màu hồng, mặc áo màu tương-vì, thì cười mà nói rằng : « Chị diện đơn sơ mà đẹp quá. Chị không sợ mấy cậu trai thấy mà tương-tư sao ? Vừa vừa vậy chị, đừng ác-đức lắm mà thiên-hạ kêu rêu bây giờ ! »

Cô Huệ đang rối loạn trong lòng mà cũng phải tức cười với câu nói ấy. Cô hỏi : « Cô nói Ngọc-Liên ác đức là nghĩa làm sao vậy, tôi không hiểu. Cô giải nghĩa rõ ràng cho tôi biết với. »

— Có khó gì đâu mà không hiểu. Hễ đám cưới thì tức là đông người, mà chị Ngọc-Liên hôm nay đẹp đẽ như thế thì chắc làm sao cũng có người phải điên cuồng vì chị. Một người điên không sao, hai người, ba người, bốn, năm, sáu, bảy người đều điên thì bấy giờ trông vào cảnh gia-đình họ mới ra thế nào. Cha mẹ nhìn con. Anh em nhìn nhau. Hối không trả lời, khóc không động tiếng, thế có phải chỉ vì một mình chị mà lắm người kêu rêu chẳng ?

Ngọc-Liên hừ một tiếng nho nhỏ rồi nói : « Dĩ cứ theo chộc tôi hoài, tôi không muốn đi nữa. Cái sắc đẹp có phải là thuốc độc đầu mà dễ giết người ! Dầu cho phải thuốc độc đi nữa, thì cũng là tự người chớ có phải tự thuốc đầu. Nếu người không động đến thuốc thì sao mà chết được. »

Cô Huệ nói : « Thôi đi mấy cô, mấy cô cứ nói đàm hòng tôi hoài. Tôi đã nói rằng tôi không còn suy nghĩ chút gì về sự ấy nữa, tôi đã bình tĩnh như thường rồi. Thôi, mời dùng một chén cháo với tôi rồi sẽ đi kéo gân tới giờ. »

Cô Lý cười ngó Ngọc-Liên rồi nói : « Người có tịch thì hay ra miệng lắm. Nói một đằng mà trách một ngả ; nhưng thôi, người bình muốn nói sao cũng được. — Để chốc nữa sẽ biết cô còn suy nghĩ đến sự ấy hay không mà. Người ta đã biết thấu tim đen mà cũng còn che dầy ! »

Cô Huệ không nói gì nữa, nháy Ngọc-Liên rồi đồng ngồi dùng diêm tâm. . . Đồng hồ gõ năm tiếng,

kén xe hơi đã giục-dã đang xa! Có Huệ vào thay y-phục rồi cùng cô Lý và Ngọc-Liên lên xe, mười mấy chiếc xe hơi nối lưng nhau chạy qua những cảnh nhà sầm uất, lần đến chốn đồng thanh vắng... rồi chạy mãi mãi. Bánh xe lăn tròn, ngọn đèn chói sáng. . . Người ngồi nghĩ vợ vẫn gần bên kể trông xa. . .

Hai bên đường đầy cả người già trẻ bé lớn thấy đều đứng nhìn mấy chục chiếc xe hơi chạy thũng thẳng qua cầu Lầu. Người này chuyện với người kia những câu : « Đám cưới lần thứ nhì của con gái bà Phan đó. Lần này không bắt rề như lần trước nữa. . . Cậu rề ngồi cái xe thứ ba, mặc áo đen dài, bịt khăn đóng. . . Ngộ quá. »

Người đời tọc-mạch lắm, họ cố tìm cho thấy chàng rề là ai nên xe vừa ngừng lại thì họ đã chạy ào đón trước. Minh-Đường bước xuống xe, nghe tiếng cười chung quanh như pháo, sắp con nít đều vỗ tay.

Minh-Đường mỉm cười mà mặt đỏ. . . Chàng phũu áo rồi bước thẳng ra trước. Thành-Trai cũng mặc áo đen dài, ra tiếp họ vào một cái nhà riêng để sắp lễ vật và rửa mặt. Bên nhà gái đốt chảo hai dây pháo, tiếng nổ như súng bắn, ngót một giờ đồng hồ chưa dứt. Pháo ấy là pháo để đốt cho họ trai có rộng thì giờ ngồi nghĩ và sắp đặt lễ vật. Minh-Đường bắt tay Thành-Trai, cười, hỏi : « Anh mời về phải không ? Tôi biết rằng thế nào anh cũng về, nhưng tôi vẫn cứ trông mãi. Có chuyện gì là không ? »

Thành-Trai dắt Minh-Đường vào chỉ phòng rửa mặt và nói : « Có lý nào mà ngày nay tôi lại không về ! Tôi về có hơi trễ nải, là vì gặp nhiều việc trở ngại. Chuyện là thì vẫn có nhiều, nhưng không tiện nói ; thôi, kể từ ngày hôm nay là ông

khỏi lo về việc không gặp Kiều-Tiên nữa rồi; mà cũng kể từ ngày hôm nay là ông cần phải nhớ lại lời ông hứa hôm trước.»

Minh-Đường mỉm cười, nói : « Anh cứ nhắc mãi lời hứa ấy, tức là anh kêu cái nghĩa-vụ của tôi vậy. Tôi không bao giờ quên lời hứa ấy. Xin để vào rữa sơ cái mặt kẻ nóng lăm. »

Minh-Đường vào phòng. Thành-Trai trở ra ngoài. Giây phút tiếng pháo bên nhà gái vừa dứt thì tiếng pháo nhà trai lại nổi lên. Phạm-nhật-Kỳ, Trần-thiện-Tấn đều ra đón họ.... Minh-Đường mặc áo rộng xanh, bụng khay đèn đi thủng thẳng vào, các ông các bà các cô lục tục theo sau với các món lễ vật... Ông Phủ Trần, bà Phủ Trần, bà Phủ Phạm, bà Phan Trần thấy đều ra tiếp ông Cai bà Cai. Cô tư Xuân và chị em cô Liễu-Chi thì tiếp cô Lý, cô Huệ, Ngọc-Liên. Người ngoài phố và ở hai bên hàng xóm đều chen nhau đứng chật cả sân. Minh-Đường trao khay đèn cho Thành-Trai đem lên để trên bàn thờ rồi đứng đợi làm lễ.... Lúc này là lúc tất cả họ trai họ gái đều chú ý vào chàng rể và cô dâu. Minh-Đường có phải là một người hay mặc cỡ, then thừa đâu, nhưng hôm ấy tự nhiên đối với hai ngọn đèn sáp vàng, đối với khói nhang ngai ngút, đối với những người ngồi chung quanh, cũng có đáng e lệ ít nhiều Ông Phủ Trần và ông Cai làm lễ cáo trời đất xong, vào làm lễ nhà thờ... kẻ bà Cai và bà Phan Trần cũng thế. Minh-Đường thấy hai bên cha mẹ làm lễ xong thì chàng bước lại lấy ba bàn thờ. Chàng lấy xong thì Cẩm-Nhung, Cẩm-Lệ đã đưa Kiều-Tiên ra đến nơi. Nàng chào mọi người bằng cái ngó êm dềm. Nét mặt nàng lúc bấy giờ quả thật là e lệ nên đỏ hồng hồng, nàng cúi đầu đứng một bên Minh-Đường. Minh-Đường xoay qua toan nhìn Kiều-Tiên cho biết sắc diện nàng ra sao, nhưng không biết vì cơ gì chưa nhìn mà máu mặt đã chạy rần rần, chàng cũng cúi đầu xuống. Lệ thường thì hai vợ chồng mới phải làm lễ chào hai họ, nhưng lễ nghi cũng đã giảm bớt nhiều cho giản tiện nên Minh-Đường và Kiều-Tiên chỉ chào sơ qua mà thôi. Kiều-Tiên chào xong thì lui vào trong, còn Minh-Đường thì lại ngồi với anh em Nhật-Kỳ.

Tiệc vừa dọn sẵn, hai họ mời nhau ngồi mà con mắt mọi người đều ngó dáo-dác... Trên một cái bàn gần bên cửa sổ, con sư-tử nằm trên một tấm nệm nhung kêu lên mấy tiếng rầm-rĩ, dường như tỏ ý vui mừng... Ông Phủ Trần chỉ con chó

ấy mà nói với hai họ rằng : « Con chó này tức là con chó sư-tử mà cách năm tháng trước đã giúp con tôi tìm ra kẻ sát nhơn đó. Nó khôn ngoan vô cùng, lúc nhỏ nó thường hay chơi với con Kiều-Tiên. Nay nó đã mười bốn mười lăm tuổi rồi ! »

Ông hương-sư Đước cười mà nói rằng : « À, té ra con chó đó sao ? Tôi thường nghe họ nhắc chuyện lại mà tôi không tin, tôi tưởng đâu là chuyện hoang đường. Tôi nghĩ không lẽ con chó mà khôn đến thế, chắc tính cờ mà ông Thành-Trai tìm được đó thôi. »

Ông Huyện Qui nói : « Anh không tin cũng phải nhưng đều này là sự thật. Loài chó khôn ngoan lắm, bên ta ít hay dùng nó về những việc khác chờ ở các nước bên phương Tây đều hay dùng nó để giúp đỡ trong mọi việc. Như có thứ chó để giữ nhà, có thứ để vớt người té sông, có thứ để cứu người dưới tuyết, có thứ để đi tuần phòng cương giới để bắt kẻ buôn bán đồ lậu, có thứ dắt người đui mù đi ăn xin, có thứ dùng để chặn trư, có thứ dùng để đem thư hay là săn bắn. Lại có thứ các nhà trinh thám hay dùng để dò la các tin tức nữa. Nếu như chó không khôn ngoan thì sao làm nổi những chuyện ấy. »

Ông Phủ Trần nói : « Nó khôn ngoan thật vì hề ai nói gì nó cũng biết cả, mà nó lại nhớ mặt từ người nữa. »

Trong lúc mấy ông đang trò chuyện, cô Lý nhìn chăm chỉ vào một người. Cô lấy làm lạ lắm. Cô nhìn mãi rồi nói thầm rằng : « Có lẽ người ấy là người này đây, nét mặt vẫn nghiêm-nghị như trước. Để chút nữa ta sẽ hỏi cho biết. »

Ngọc-Liên ngồi gần cô Lý, thấy cô Lý có bộ ngần-ngờ thì hỏi nhỏ rằng : « Di ít hay lo nghĩ sự gì lắm, sao mà hôm nay coi bộ không được vui vậy ? »

Cô Lý đáp rằng : « Sao lại không vui ? Song tôi đang nghĩ sự kỳ quái này nên mới ngơ ngẩn một chút đó chớ. Chị còn nhớ câu chuyện tôi nói với chị hôm trước không ? Chuyện một người tôi gặp ở đường Marcel Richard đó, người ấy tôi tặng hẳn hỏi thăm mãi mà ngày nay mới thấy ở tiệc này. »

— Người nào đâu ?

— Người ngồi gần một bên cây cột đó. Người không hề nói cười gì hết đó.

— À té ra người ấy sao ? Tôi thấy người ấy mà tôi phát sợ, vì nét mặt và ghê gớm quá. Để chút nữa tôi sẽ hỏi thăm giùm cho di.

— Chị hỏi Kiều-Nga coi thử ai đó, chắc va cũng có quen nên mới đến chớ.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Ngọc-Liên xây qua kêu Kiều-Nga, hỏi nhỏ rằng : « Chị có biết ai ngồi gần bên cây cột kia không ? »

Kiều-Nga đáp rằng : « Ông Hàng-Tâm mà người ta kêu là Tượng-Sắt đó. »

Ngọc-Liên nói lại với cô Lý... Cô Lý gật đầu. Ông Phũ mời cầm đũa, Hàng-Tâm đứng dậy nói : « Chưa đến 11 giờ ! Mà hôm nay ngoài sự vui mừng về cuộc đám cưới lại còn một điều đang chờ đợi về sự khám phá hai chiếc nhẫn nữa. Có nhiều người bữa nay đến đây, để xem thử coi nhà trinh-thám trong số báo kia đã hứa, thật có chắc vậy không ; nên xin để đúng 11 giờ sẽ ăn uống mời nhà trinh-thám ấy ngồi vào tiệc luôn thể. »

Hàng-Tâm nhắc câu ấy lại làm cho mọi người đang hơn hờ vui cười đều sậm nét mặt lại mà có dáng lo sợ... Ai cũng xây lại nhìn Hàng-Tâm, Hàng-Tâm vẫn ngồi tro như tượng gỗ. Ông Hội-đồng nói : « Sự ấy đã qua lâu rồi, tôi vốn không hề muốn nhắc lại nữa, hai chiếc nhẫn của nhà tôi làm mất, tôi đã cho là mất biệt, không quan hệ gì đến cuộc đám cưới hôm nay. Nhà trinh-thám nào hứa như thế, nhưng chắc gì tìm được, vì ở nhà tôi cũng còn chưa hiểu là mất lúc nào. Tôi xin bà con

đừng thêm nghĩ gì đến vụ hai chiếc nhẫn ấy nữa, cứ vui mừng với chúng tôi là đủ. »

Ông Phũ Trần cũng nói : « Anh Hội-đồng nói như thế là phải. Chính bà Cai còn chưa biết chị làm mất hồi nào thay, huống gì những người ngoài làm sao mà biết được. Câu chuyện ấy không nên bàn đến làm gì nữa. Nếu nhà trinh-thám kia tìm được cũng tốt bằng không được thì thôi chờ găm thật chẳng quan hệ gì. Ngồi đây có cả mấy ông viết báo, xin mấy ông cho chúng tôi biết ý kiến của mấy ông về bài đăng hôm trước xem sao ? »

Hải-Tâm nói : « Bài ấy là của người hèn nhất mướn người đưa vào trong báo tôi một cách bí-mật mà không ký tên rõ ràng thì đủ biết là không có giá-trị rồi. Chính tôi cũng đã có viết một bài đính-chánh đại để nói như vậy, thế là đủ. Còn sự tìm được hay không tìm được hai chiếc nhẫn kia, thì tự nơi nhà trinh-thám nào đó, chờ tôi có biết đâu. Bây giờ cũng không còn bao lâu nữa, chỉ bằng nâng đọi một chút thử xem hư thật lẽ nào. Tôi tưởng ông Hàng-Tâm cũng không có ý gì khác hơn là làm rõ ràng cho cuộc đám cưới. »

(Còn tiếp)

**Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn**

BỘT SỮA

NESTLÉ



HIỆU

Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gởi không.



CÁC EM RÀN ĐỌC SÁCH

Nhưng cũng phải biết chọn sách

Kỳ trước chúng tôi có khuyên các em phải ràn đọc sách để mở mang trí - hóa, để kiểm đều hay mà bắt chước, để thấy chuyện dở mà sửa đổi hoặc lánh xa.

Kỳ này, chúng tôi xin bày cho các em cách chọn lựa sách mà đọc, dầu không chọn lựa được toàn sách có ích, chớ cũng không đến nỗi phải lầm những sách nhảm nhí nhiều.



Tục thường nói : « Người trí nói ra ngàn lời cũng có lời sai ; kẻ ngu nói ra ngàn lời, cũng có lời phải. » Tuy biết vậy, song các em cần nghe lời người trí luận biện dạy bảo hơn.

Sách vở ở nước ta ngày nay, tuy đem so sánh với các nước văn minh, thì họ trăm phần, ta chưa có một, song ở một nước chưa có cái giáo dục phổ thông như nước mình, cũng gọi được là nhiều, và khó cho các em chọn lựa lắm.

Nay nếu muốn chọn lựa một cuốn sách, hay một quyển tiểu thuyết, các em nên xem tên tác giả (auteur : người viết) trước

Trẻ tiết-kiệm

Cha làm việc, đến kỳ lãnh lương, cho mỗi đứa con một cắc. Cách vài bữa, người cha kêu các con tụ trước mặt mà hỏi rằng :

— Bạc cắc cha cho hôm trước, các con dùng xài những việc gì ? Nói lại cho cha biết vậy thôi.

Đứa con út thưa :

— Con mua trái banh cao-su và rủ chúng bạn đá chơi vui quá ! Mà banh nọ của con đã bể bỏ rồi, cha à !

Đứa con giữa thưa :

— Con đặt bài cao thua rảo !

Trẻ đầu lòng thưa :

— Con mua tập giấy học hết năm chiêm. Con năm chiêm thì cơn bỏ ống để dành.

Người cha trách hai đứa nhỏ và khen trẻ lớn rằng : « Con hãy còn trẻ mà đã biết tiết-kiệm làm vậy, thì chừng lớn lên chắc giàu to được. Nhưng cha xin nhắc cho con là giữ đức tiết-kiệm, chớ đừng thêm tập tánh hà-tiện. »

hết, nếu tác-giả là người có danh tiếng xưa nay, thì chọn sách, hay quyển tiểu-thuyết ấy là nên đọc vậy.

Người Pháp, khi đến hàng sách họ cũng làm cách đó, chớ không còn cách gì hay hơn nữa, nhứt là không nên thấy bìa vẽ hoa hoe, hình in rực rỡ mà ham, vì những cái loè let ngoài bìa, trong ruột bao giờ cũng đều trống lỗng cả.

C. N.

MỘT BÀI TOÁN ĐỒ

Thầy giáo hỏi mỗi đứa mấy tuổi ?

Thầy giáo, bữa kia kêu trò Mai lên bảng đen rồi hỏi nó như vậy :

— Nè, Mai ! Mấy mấy tuổi ?

— Thưa thầy, trong 5 năm nữa, tuổi tôi sẽ bằng tuổi anh tôi là trò Bá.

— Thằng Bá là anh mấy đó, nó mấy tuổi ?

— Thưa anh nhỏ hơn chị ba Nhựt tôi bảy tuổi.



Thầy giáo giần, trợn mắt gần lợt trông ra khỏi cặp kính, la lớn :

— Á ! Mấy muốn bắt tao làm bài rộp-lem (problème : toán đồ) phải không Mai ? Chị Nhựt mấy tuổi, nói mau đi ?

— Thưa, tuổi chỉ bằng ba lần tuổi tôi lận ! !

Bây giờ tôi xin đố các trò em vậy chớ : Nhựt, Bá và Mai mỗi đứa là mấy tuổi, và phải làm sao mà biết ?

Y M —

Thế-dục đối với bộ thần-kinh

Bộ thần-kinh của ta có khối óc là gốc, óc có dây ăn đi khắp các phần thân-thể (những dây ấy là thần-kinh hệ) chẳng khác dây-thép ở sở Điện-báo vậy. Ta phải nhờ bộ phận ấy mới có cảm-giác, nghĩa là mới trông thấy, nghe thấy, sờ thấy, ngửi thấy, nếm thấy, mới phân biệt được sắc xanh, sắc đỏ, tiếng bồng tiếng trầm, nơi nóng, nơi lạnh, mùi thúi, mùi thơm, vị cay, vị ngọt. Nói tóm lại: bộ thần-kinh của ta là giường máy của tinh-thần.

Thế-dục đối với bộ giường máy ấy rất là quan trọng. Nếu thử xem một người không luyện-tập, thân-thể yếu đuối, với một người có luyện-tập, thân-thể khỏe mạnh, tinh-thần có khác nhau xa.

Thân-thể yếu đuối thường làm cho người sanh ra hèn nhát, không khi nào dám đương những công việc lớn lao.

Người mạnh bản việc tấn, người yếu bản việc thoái. Thân-thể khỏe mạnh, tinh-thần thường sáng sủa, tánh nết ít khi nhu-nhược, làm việc gì hay cả quyết, có thể làm được việc lớn.

Xem đó đủ biết rằng thế-dục có ảnh-hưởng đến bộ thần-kinh là thế nào. Tuy có ảnh-hưởng hay nhưng cũng không nên để phần xác thắng phần hồn, e lại sức mạnh đè nén, mất lẽ phải, mang tiếng người hữu đồng vô mưu. Vậy ta phải làm sao cho vừa phải cả hai bên mới được.

VỎ-LƯC

Giải bài đồ sắp số trong sổ báo trước

Trong sổ báo trước, tôi có đồ các trò: một cái khuôn có 9 lỗ vuông vức, bây giờ lấy mấy con số: 0 1 2 3 4 5 6 7 8, mà sắp, mỗi con số vào một lỗ vuông, nhưng phải sắp làm sao cộng hàng ngang, hàng đứng, hàng chéo 4 góc, cũng đều được 12 cả.

Nay tôi xin chỉ cách sắp số ấy ra dưới đây:

	12	12	12	
12	3	8	1	12
12	2	4	6	12
12	7	0	5	12
C	12	12	12	D

Đó, cộng hàng ngang, hàng đứng, hay cộng chéo từ A qua D, từ C lên B gì cũng đều 12 cả.

ĐANG-TRẦN-CÀU

Năm nay bốn-báo cũng dự bị ra một sổ báo

MÙA XUÂN

như năm kia, có đều cách sắp đặt khác và cách thể-tài mới.

Muốn cho sổ báo ấy được xuất-sắc, bốn-báo cũng trông nhờ ở sức chung của độc-giả. Vậy chư vị độc-giả có văn-chương, truyện tích gì hay, hoặc góp cú, hoặc làm mới, xin gởi lại cho, bốn-báo hoan-nghinh lắm.

Những bài lai-cảo, phải gởi tới trước ngày 31 Decembre, thì mới kịp sắp đặt.

P. N. T. V.

Gương thật thà của hai cậu bé

Trong lúc rảnh rang, tôi thường chơi nhà anh bạn Khắc-Minh. Anh có thuật cho tôi nghe cái gương thật thà đang trong của hai cậu bé như sau này:

« Di ruột tôi, nhà có nuôi con quán cho hai trò em học lớp năm trường sơ-đẳng. Hai cậu bé này, ban ngày đi học, tối về ngủ thì nghe trong phòng có tiếng su len-ken trên mùng hoai, đêm nào cũng như đêm nầy. Đàng khen, hai cậu bé tuy nghe thì nghe chờ cũng vẫn tự nhiên, không hề để ý tới tiền bạc ấy. Chắc theo ý-tưởng của mỗi trò đều nói là số su nầy của bạn mình chẳng? »

« Trước khi bắt trường về, đi tới bên lấy số su kia ra, hỏi từ đưa:

— Thủy! Còn chồng su nầy sao cháu bỏ lại đây?

— Thưa di! không phải là su của cháu.

— Hay là của cháu Hình, sao không lấy đi?

— Thưa di! Cũng không phải của cháu.

Thấy hai cậu bé tỏ lòng ngay thẳng làm vậy; đi tới mới nói rõ ra, và lấy làm khen ngợi lắm. Bấy đồng su ấy là của di tôi để thử hai trò vậy.

Di tôi bèn thưởng hết 7 đồng su ấy cho 2 trò. Đó là gương thật thà về tiền bạc, các em khác nên học đòi theo.

CỨU VẬT, VẬT TRẢ ƠN, CỨU NHƠN, NHƠN TRẢ OÁN

(Tiếp theo)

Quan hầu liền đem lại một bầu nước, Bô-Công rót một ly lớn, đưa cho Hùng-Liêu, vừa cười vừa nói :

— Thưa quan lớn, rượu đã hết rồi, xin quan lớn hãy tùy theo thời thế mà uống đỡ ly nước này !

Hùng-Liêu nghi chắc quan thượng-thor khi dễ ngài, nên ngài giận, la lên một tiếng lớn :

— Này quan thượng, ta nói cho ngài biết, ta chẳng phải để cho ngài khi dễ đâu. Mọi người đều tôn trọng ta, sao ngài lại dám cả gan pha lũng với ta như vậy ?

Bô-Công vừa cười vừa trả lời chậm rãi :

— Quan lớn chấp nhứt mà làm chi vậy ? Hãy cho tôi xin đi. Ở đời phải tùy theo thời thế, chớ quan lớn không nhớ cách này, tám tháng nay, quan lớn uống cho một bụng nước lừ lừ tại sông Huỳnh-hà hay sao ? Nay tôi chỉ cho quan lớn uống có một ly nước còn con, mà la lớn cái gì ?

Lời nói của Bô-Công làm cho Hùng-Liêu rùng mình rợn óc.

Bô-Công lại nói tiếp :

— Phải, từ dân chỉ quan trong trào, thuở nay đều tôn trọng oai đức của quan lớn, chỉ có tên Bô-Công này, nó dám cả gan khi dễ quan lớn mà thôi ! Đây rồi quan lớn sẽ rõ.

Dộng nói nghe oai nghi, khi ngài vừa dứt lời thì ông Hồng-Tiêu trong buồng đi ra, lại đứng ngay mặt Hùng-Liêu, diêm mặt

chàng mà nói :

— Này đưa vong ớn, mi thật là tàn nhẫn. Nhờ ai mà mi khỏi chết, bây giờ mi tính giết con ta hay sao ? Sao mi bắt lương đến thế ? Ta để cho quan Hình-bộ thượng-thor trị tội mi mới tiện.

Bô-Công truyền lệnh cho quân lính áp vô bắt trói Hùng-Liêu dẫn bỏ vào ngục. Trước khi vào ngục, Bô-Công lại cho quân lính đánh chàng 30 roi thẳng tay cũng như hồi trước Tôn-Diên bị chàng đánh vậy.

Bấy giờ chàng mới biết đau đớn, chàng mới biết thương xót Tôn-Diên vô tội mà phải bị hành hạ thân thể, lại phải bị ngục hình. Bấy giờ chàng mới mở mắt thấy sự tàn nhẫn của mình. Chàng can rằng chịu tội, chớ chẳng phàn nàn chi cả. Lương tâm của chàng cắn rứt chịu không nổi, nên chàng thú thật hết tội đã làm, còn ông quan đưa mị bọ đỡ kia thì bị hoàng-đế cách chức.

Bấy giờ Tôn-Diên được thoát khỏi nạn, ấy là nhờ ông Bô-Công hết lòng lo lắng nên ông Hồng-Tiêu lay ngài để tổ dẫu đội ơn.

Ngày sau, Hoàng-đế đòi Tôn-Diên vào đền, dùng lời êm ái hỏi chàng, và bảo chàng thuật hết đầu đuôi cho ngài nghe. Chàng thuật đến lúc chàng bị đánh 30 chục roi, thân thể bầm dập, lúc chàng bị ăn cơm lạt gần chết, có nhờ con khỉ nuôi dưỡng, và nhờ con quạ đem thơ, thì Hoàng-đế cảm động vô hồi,

khen loài thú biết ơn, đáng làm gương cho người đời vậy. Chẳng bao lâu Hoàng-đế ban cho Tôn-Diên một chức lớn, xứng với một người thuần hậu và học thức như chàng. Ông Hồng-Tiêu mừng rỡ khôn xiết kể, vì con của ông sẽ đăng trấn nhậm tại thành Tăng-Kiều gần làng của ông ; đều hạnh phúc hơn hết là hai ông bà và chàng Tôn-Diên đăng sum họp một nhà ; từ đó đến sau chẳng có điều chi rầu buồn nữa.

Ấy, thật là : « Cứu vật vật trả ơn, mà cứu nhơn nhơn trả oán. »

PHAN-VĂN-CHÍNH

Hình lật-đật

Các em muốn làm hình lật-đật (poussah) mà chơi, tôi xin bày cho một cách, khỏi tốn tiền mua nơi tiệm.

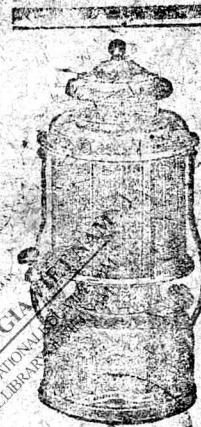
Lựa một cái trứng gà lớn và cho tốt, khoét một lỗ nhỏ ngay cái đầu lớn của trứng gà, nức cho trống trắng và trống đỏ ra hết, chỉ còn có cái vỏ trứng gà không mà thôi. Bấy giờ các em mới bỏ ít cục chì nhỏ nhỏ và một chút keo gấn thơ (cire à cacheter) vào trong trứng gà, đoạn đem nhúng cái đáy trứng gà vào nước sôi, để lâu lâu, cho keo chảy ra, đặt nó dính khăn chỉ dưới đáy, lật-lật không chạy được, cho cái trứng đứng vững hoài một chỗ.

Ngoài vỏ trứng gà, các em hãy vẽ một cái mặt người ta, muốn vẽ cách nào cho dễ tức cười tùy ý, và lấy một mớ lông ngựa hay tóc, nhét vào lỗ trên đầu trứng gà (chỗ đổ keo và chì) mà giã làm tóc. Bấy giờ các em cầm cái trứng gà, xô đẩy cách nào, nó cũng vẫn lật-đật đứng vững dẫu mãi, trông dễ tức cười lắm.

LÊ-TẤN



**Thuốc
điều
người
Annam
ưa hút
hơn hết**



**DÈN HIỆU
COLEMAN**

□ □ □
**LÀ DÈN TỐT
HẠNG NHẤT**

□ □ □
**HỎI Ở HẰNG
L'UNION COMMERCIALE**

Indochinoise & Africaine
34 - Boulevard Chasseloup
SAIGON



Rồng ra đời

Rồng ra đời thì trời mưa, mà hề trời mưa thì áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Quý ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt như mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhất hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng dĩa sau bảo áo.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

O M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44.

SAIGON

THUỐC MỚI!

THUỐC MỚI!

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc **BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG**

Bồn-đường chuyên môn bán rón thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.

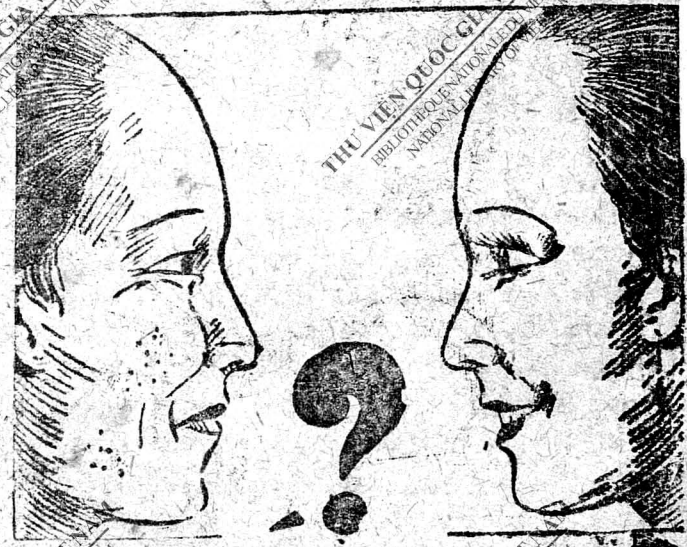
Vì muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bồn-đường tận tâm bảo chế riêng một thứ thuốc thiệt mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các sữ nông như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mên dùng thì đồ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$ 00 thì tốn 6 vé đủ bộ.

Mỗi vé 70 viên 1\$ 00 - Vé 35 viên 0\$ 50

Người hút lớn hay hút nửa mỗi ngày trên 3\$ 00 thì uống thứ thiệt mạnh vé 70 viên 1\$ 20 càng tốt. Ở xa gởi cách « Thanh hóa giao ngân ».

Thơ và mandat gởi cho : **M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN**
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt đỏ sừng, nước da vàng và có mờ xanh rịn, tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phân của Viện-Mỹ-Nhon « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier

Viện-Mỹ-Nhon Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant : **NGUYỄN-DỨC-NHUẬN**

Sữa

NESTLÉ



TỐT NHẤT

CLICHÉ NTUC SI